



BÁO CÁO

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý.....	4
2. Đặc điểm địa hình.....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	Error! Bookmark not defined.
5. Phân bố dân cư, dân số.....	Error! Bookmark not defined.
6. Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	6
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	
Error! Bookmark not defined.	
1. Lịch sử thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	8
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương.....	9
5. Hạ tầng công cộng.....	10
a) Điện	10
b) Đường và cầu công	Error!
Bookmark not defined.	
c) Trường	13
d) Cơ sở Y tế	14
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	14
f) Chợ	15
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	15
7. Nhà ở.....	16
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	16
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	17
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	17
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	19
13. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	Error! Bookmark not defined.
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'BĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	Error!
Bookmark not defined.	
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	
Error! Bookmark not defined.	
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	22
2. Hạ tầng công cộng.....	Error! Bookmark not defined.

3.	Công trình thủy lợi.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Nhà ở.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Error! Bookmark not defined.
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	Error! Bookmark not defined.
7.	Giáo dục	Error! Bookmark not defined.
8.	Rừng.....	Error! Bookmark not defined.
9.	Trồng trọt	Error! Bookmark not defined.
10.	Chăn nuôi.....	Error! Bookmark not defined.
11.	Thủy Sản.....	Error! Bookmark not defined.
12.	Du lịch.....	Error! Bookmark not defined.
13.	Buôn bán và dịch vụ khác	Error! Bookmark not defined.
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	Error! Bookmark not defined.
15.	Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
16.	Giới trong PCTT và BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	Error! Bookmark not defined.
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	58
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH..	Error! Bookmark not defined.
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	Error! Bookmark not defined.
E.	Phụ lục	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn	Error! Bookmark not defined.
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	77
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	77

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Nga Hải là 1 xã vùng đồng màu nằm ở phía Đông Bắc Huyện Nga Sơn Tỉnh Thanh Hóa, cách trung tâm huyện 3,5 km; Địa giới hành chính như sau: Phía Đông giáp xã Nga Liên,; Phía Nam giáp xã Nga Yên; Phía Tây giáp xã Nga Yên, Nga Giáp; Phía Bắc xã Nga Thành.

2. Đặc điểm địa hình

Nga Hải có diện tích đất tự nhiên là 433 ha, trong đó đất Nông Nghiệp là 272,2 ha chiếm 62,86%, Dân số toàn xã có 1.456 hộ, với 4.724 khẩu, trong đó lao động trong độ tuổi là 1.889 lao động, có đường quốc lộ với chiều dài 0,3 km. Thu nhập của người dân chủ yếu dựa vào nông nghiệp, tỷ lệ lao động thường xuyên trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm 40%, tỷ lệ hộ nghèo còn 3,15%.

Địa hình không bằng phẳng, có 07 thôn: Đông Sơn, Nam Lộc, Trung Tiến, Tây Sơn, Hải Tiến, Càn Thanh, Hải Bình

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	22-23		Tăng 2.1 0C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	41	6-8	Tăng 20C-2,40C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	< 2	11-12-1	Tăng khoảng 2-2.40C
4	Lượng mưa Trung bình	Mm	1700		Tăng 18.6mm

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn			X	Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang)
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Đông Sơn	274	27	831	429	401	8	11
2	Nam Lộc	255	25	700	355	345	8	16
3	Trung Tiến	152	18	458	234	224	4	12
4	Tây Sơn	156	34	474	242	232	4	11
5	Hải Tiến	220	32	737	376	361	8	19
6	Cần Thanh	185	27	736	376	360	7	17
7	Hải Bình	244	35	776	396	380	8	36
Tổng số		1.456	198	4712	2408	2303	46	122

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	432,7
1	Nhóm đất Nông nghiệp	286,16
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	286,16
1.1.1	Đất lúa nước	227,63
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	45,47
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0,77
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0,95
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	0
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	11,34
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	11,34
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	0
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	145,94
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	
	- Đất nông nghiệp	25
	- Đất ở	25

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính

1	Trồng trọt	34	1,456	28,5 (triệu VND/năm)	60%
2	Chăn nuôi	15	313	22,8 (triệu VND/năm)	70%
3	Nuôi trồng thủy sản	6	211	22,8 (triệu VND/năm)	30%
4	Đánh bắt hải sản	0			
5	Sản xuất tiêu thủ công nghiệp)	25	659	35 (triệu VND/năm)	40%
6	Buôn bán và dịch vụ thương mại	20	320	54 (triệu VND/năm)	65%
7	Du lịch	0			
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	0			

B. Thực trạng kinh tế-xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
7/2005-9/2012	Bão, ngập lụt	Toàn xã	Đông Sơn Trung Tiến Tây Sơn Hải Tiến Nam Lộc Cần Thanh Hải Bình	1. Số người chết/mất tích:	0
				2. Số người bị thương:	0
				3. Số nhà bị thiệt hại: Tường rào bị đổ	47hộ 61hộ
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại: ngã tường, tóc mái	1
				6. Số km đường bị thiệt hại:	3.4km
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại khoảng 80%:	130ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại: Rau màu các loại	0 4ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	4ha

			11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
			12. Các thiệt hại khác: Cột điện Đường dây điện Kênh mương Gia súc, gia cầm:	40 cột 600m 2km 2,000 con
			13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	900 triệu đồng

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

STT	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Đông Sơn	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Nam Lộc	Trung bình	Tăng	Cao
		Trung Tiến	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tây Sơn	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Hải Tiến	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Cần Thanh	Trung bình	Tăng	Cao
		Hải Bình	Trung bình	Trung bình	Cao
2	Ngập lụt	Đông Sơn	Trung bình	Tăng	Cao
		Nam Lộc	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Trung Tiến	Trung bình	Giữ nguyên	Cao
		Tây Sơn	Trung bình	Giữ nguyên	Cao
		Hải Tiến	Trung bình	Giữ nguyên	Cao

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Cần Thạnh	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Hải Bình	Trung bình	Giữ nguyên	Trung bình
3	Hạn Hán	Đông Sơn	Cao	Tăng	Cao
		Nam Lộc	Cao	Tăng	Cao
		Trung Tiên	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tây Sơn	Thấp	Tăng	Trung bình
		Hải Tiên	Cao	Tăng	Trung bình
		Cần Thạnh	Trung bình	Trung bình	Trung bình
		Hải Bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 0-5 tuổi		Trẻ em từ 6-18 tuổi		Phụ nữ có thai	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Đông Sơn	45	80	80	155	5	16	20	12	20	0	0	9	13	0	0
2	Nam Lộc	30	70	55	147	4	13	18	11	21	2	2	20	37	0	0
3	Trung Tiên	40	85	78	177	3	15	21	6	15	0	0	6	8	0	0

4	Tây Sơn	42	95	81	201	4	19	22	9	16	2	3	6	7	0	0
5	Hải Tiến	48	102	101	215	1	18	23	12	25	2	2	14	19	0	0
6	Cần Thanh	59	115	108	223	2	24	30	19	35	1	1	13	25	0	0
7	Hải Bình	65	110	121	233	3	28	35	26	40	1	2	13	24	0	0
	Tổng cộng	329	657	624	1.351	22	133	149	95	172	7	10	81	133	0	0

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
I	Điện					
1	Thôn Đông Sơn					
	Cột điện		2004	Cột	68	0
	Dây điện		2004	Km	3,4	0
	Trạm điện		2011	Trạm	1	0
2	Thôn Nam Lộc					
	Cột điện		2004	Cột	81	0
	Dây điện		2004	Km	9,5	0
	Trạm điện			Trạm	0	0
3	Thôn Trung Tiến					
	Cột điện		2004	Cột	75	0
	Dây điện		2004	Km	8,1	0
	Trạm điện		2011	Trạm	1	0
4	Thôn Tây Sơn					
	Cột điện		2000	Cột	78	0
	Dây điện		2000	Km	9,4	0

	Trạm điện		1998	Trạm	1	0
5	Thôn Hải Tiến					
	Cột điện		2004	Cột	77	0
	Dây điện		2004	Km	7,5	0
	Trạm điện		2017	Trạm	1	0
6	Thôn Cần Thanh					
		Cột điện	2000	Cột	72	0
		Dây điện	2000	Km	10,6	0
		Trạm điện	2000	Trạm	1	0
7	Thôn Hải Bình					
		Cột điện	2014	Cột	75	0
		Dây điện	2004	Km	8	0
		Trạm điện	2011	Trạm	1	0

b) Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
I	Đường						
1	Thôn Đông Sơn						
	Đường quốc lộ		2002	Km	2	0	0
	Đường tỉnh/huyện		2004	Km	0,5	0	0
	Đường xã		2000	Km	0	1	0
	Đường thôn		2012	Km	0	2,5	0
	Đường nội đồng		2014	Km	0	2,2	0,6
2	Thôn Nam Lộc						
	Đường tỉnh/lộ			Km	0	0	0
	Đường xã		2007	Km	0,6	0	0

	Đường thôn		2015	Km	0	5,2	0
	Đường nội đồng		2015	Km	0	2,5	0
3	Thôn Trung Tiến						
	Đường huyện, xã		2007	Km	1,1	0	0
	Đường thôn		2015	Km	0	2,5	0
	Đường nội đồng		2015	Km	0	1,2	0
4	Thôn Tây Sơn						
	Đường tỉnh lộ			Km	0	0	0
	Đường xã		2009	Km	0	2,3	0
	Đường thôn		2015	Km	0	2,8	0
	Đường nội đồng		2015	Km	0	2,5	0
5	Thôn Hải Tiến						
	Đường tỉnh lộ			Km	0	0	0
	Đường xã		2018	Km	0	0,5	0
	Đường thôn		2012-2015	Km	0	3	0,6
	Đường nội đồng		2015	Km	0	1,9	1,4
6	Thôn Cần Thanh						
	Đường tỉnh lộ			Km	0	0	0
	Đường xã		2009	Km	0	0,7	0
	Đường thôn		2015	Km	0	2	0
	Đường nội đồng		2015	Km	0	1,7	2
7	Thôn Hải Bình						
	Đường tỉnh lộ		2012	Km	1,2	0	0
	Đường xã		2018	Km	0	0,8	0
	Đường thôn		2015	Km	0	3,2	0
	Đường nội đồng		2015	Km	0	1,2	0

II	Cầu, công giao thông			Kiên cố	Xuống cấp	Tạm
Thôn Đông Sơn						
1	Cầu giao thông			Cái	0	0
	Cống giao thông và thủy lợi		2012-2018	Cái	0	6
Thôn Nam Lộc						
2	Cầu giao thông		2016	Cái	0	1
	Cống giao thông và thủy lợi		2012-2018	Cái	0	4
Thôn Trung Tiến						
3	Cầu giao thông			Cái	0	0
	Cống giao thông và thủy lợi		2015	Cái	0	2
Thôn Tây Sơn						
4	Cầu giao thông			Cái	0	0
	Cống giao thông và thủy lợi		2010-2017	Cái	0	4
Thôn Hải Tiến						
5	Cầu giao thông		2009	Cái	0	1
	Cống thủy lợi và cống giao thông		2010-2018	Cái	0	4
Thôn Cần Thanh						
6	Cầu giao thông			Cái	0	0
	Cống giao thông và thủy lợi		2015	Cái	0	3
Thôn Hải Bình						
7	Cầu giao thông			Cái	0	1
	Cống giao thông		2015	Cái	0	7

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Năm xây dựng	Số	Hiện trạng
----	------	-----------------	--------------	----	------------

				phòng	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Tây Sơn	Trường mầm non	2015- 2017	14	01	0	0
		Trường tiểu học	2010-2017	18	01	0	0
		Trường THCS	2011-2018	14	01	0	0

Ghi chú: Trường Tiểu học và mầm non đạt chuẩn quốc mức độ 1, 2. Trường mầm non : 24 giáo viên (100% nữ), Trường tiểu học: 21 giáo viên (2 nam); Trường THCS: 23 giáo viên (3 nam)

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Bệnh viện	0						
2	Trạm y tế	Tây Sơn	2015-2016	16	11	11	0	0
3	Cơ sở bán thuốc tây	Tây Sơn	2016	0	1	0	1	0
		Trung Tiến	2014	0	2	1	1	0
		Tây Sơn	2017	0	1	1	0	0

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị (Phòng)	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Tây Sơn	2005-2017	18	1	0	0
2	Nhà văn hóa thôn	Đông Sơn	2000	1	0	1	0
		Nam Lộc	2015	1	0	1	0
		Trung Tiến	2010	1	1	0	0
		Tây Sơn	2012	1	1	0	0
		Hải Tiến	2009	1	0	1	0
		Cần Thanh	2016	1	1	0	0

	Hải Bình	2012	1	0	1	0
--	----------	------	---	---	---	---

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	0	0	Cái	0	0	0
2	Chợ tạm/chợ cóc	0	0	Cái	0	0	0

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, công, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
1	Đông Sơn					
	Đê	Km		0	0	0
	Kênh mương	Km	2017	1	0	1,2
	Công thủy lợi	Cái	2002-2016	6	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
2	Nam Lộc					
	Đê	Km		0	0	0
	Kênh mương	Km	2017	1,2	0	1,5
	Công thủy lợi	Cái	2002-2016	4	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
3	Trung Tiến					
	Đê	Cái		0	0	0
	Kênh mương	Km	2015	2,1	0	0,7
	Công thủy lợi	Cái	2002-2016	2	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
4	Tây Sơn					
	Đê	Km		0	0	0
	Kênh mương	Km	2011	1,7	0	1,2

	Cổng thủy lợi	Cái	2002-2016	4	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
5	Hải Tiến					
	Đê	Km		0	0	0
	Kênh mương	Km	2014	1,1	0	2,5
	Cổng thủy lợi	cái	2002-2017	5	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
6	Cần Thanh					
	Đê	Km		0	0	0
	Kênh mương	Km	2012	1,5	0	2,2
	Cổng thủy lợi	Cái	2002-2016	3	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0
7	Hải Bình					
	Đê	Cái		1,9	0	3,0
	Kênh mương	Km	2017	7	0	0
	Cổng thủy lợi	Cái	2002-2016	0	0	0
	Trạm bơm	Cái		0	0	0

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Đông Sơn	274	21	213	29	11
2	Nam Lộ	225	30	159	25	01
3	Trung Tiến	152	15	122	10	05
4	Tây Sơn	156	20	112	20	04
5	Hải Tiến	220	30	173	20	02
6	Cần Thanh	185	37	139	18	01
7	Hải Bình	244	50	166	20	08
Tổng số		1,456	203	1,084	142	32

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Đông Sơn	274	94	0	0	0	172	228	46	0
2	Nam Lộc	225	83	0	0	0	138	203	22	0
3	Trung Tiến	152	41	0	0	0	103	131	21	0
4	Tây Sơn	156	47	0	0	0	107	135	21	0
5	Hải Tiến	220	53	0	0	0	163	198	22	0
6	Cần Thanh	185	78	0	0	0	132	175	10	0
7	Hải Bình	244	92	0	0	0	152	230	14	0
Tổng cộng		1,456	488	0	0	0	967	1,300	156	0

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Đau mắt đỏ	15	20	17	30	6
2	Sốt xuất huyết	0	1	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	30	5	7	15	3
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	10	0	0	0

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: Không

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển	Tỷ lệ (%) thiệt hại
1	Trồng trọt	Ha	Đông Sơn: 37	274	90%	0	40%

2	- Lúa		Nam Lộc: 27,5	225	90%	0	50%
			Trung Tiến: 20	152	80%	0	55%
			Tây Sơn: 23	156	90%	0	45%
			Hải Tiến: 35	220	75%	0	60%
			Cần Thanh: 29	185	80%	0	50%
			Hải Bình: 35,5	244	90%	0	45%
	- Trồng Hoa màu (lạc, khoai tây, rau)	Ha	Đông Sơn: 6	274	90%	Tiền năng phát triển	40%
			Nam Lộc: 11	225	90%	Tiền năng phát triển	50%
			Trung Tiến: 9	152	80%	Tiền năng phát triển	55%
			Tây Sơn: 10	156	90%	Tiền năng phát triển	45%
			Hải Tiến: 5,47	220	75%	Tiền năng phát triển	60%
			Cần Thanh: 14,12	185	80%	Tiền năng phát triển	50%
3	Chăn nuôi - Gia súc, gia cầm:	Hộ	Hải Bình: 11,5	244	90%	Tiền năng phát triển	45%
			Đông Sơn: 2,900 con	64	100%	0	40%
			Nam Lộc: 2,850 con	51	100%	0	50%
			Trung Tiến: 2,900 con	38	100%	0	55%
			Tây Sơn: 2,950 con	31	100%	0	45%
			Hải Tiến: 3,150 con	43	100%	0	60%
			Cần Thanh: 3,050 con	42	100%	0	50%
			Hải Bình: 3,000 con	44	100%	0	45%
4	Thủy hải sản Nuôi trồng - Ao nuôi cá, tôm	Ha	Đông Sơn: 1,85	53	50%	0	60%
			Nam Lộc: 1,5	20	40%	0	55%
			Trung Tiến: 1,42	15	45%	0	55%

		Tây Sơn:1,87	25	50%	0	60%
		Hải Tiến: 2,5	17	40%	0	60%
		Cần Thanh:1,6	30	50%	0	55%
		Hải Bình:1,7	32	50%	0	50%
Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	Đông Sơn	37	100%	0	10%
		Nam Lộc	123	60%	0	20%
		Trung Tiến	15	50%	0	20%
		Tây Sơn	25	50%	0	20%
		Hải Tiến	40	50%	0	20%
		Cần Thanh	04	50%	0	20%
		Hải Bình	76	50%	0	20%

Nhận xét: Đối với trồng lúa không có tiềm năng phát triển vì đồng đất không bằng phẳng, nhiễm chua, mặn nhiều, năng suất không cao, người dân chỉ trồng để làm lương thực, thực phẩm, làm thức ăn chăn nuôi theo hình thức tự cung, tự cấp, đối với lĩnh vực chăn nuôi cũng không có tiềm năng phát triển do giá đầu ra cho sản phẩm không ổn định, hoàn toàn phụ thuộc vào thương lái, đầu vào của nguyên liệu chăn nuôi cao, các hộ chăn nuôi sen lẫn với khu dân cư làm ảnh hưởng đến môi trường khu dân cư. Toàn xã chỉ có trang trại chăn nuôi gia cầm 03 tập trung ở Thôn CầnThanh, Hải Tiến

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	90	7/7 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	75	7/7 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	40	7/7 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	95	7/7 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0

6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	90	7/7 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	30-35%	7/7 thôn

Nhận xét: Hệ thống loa các thôn chưa phủ kín các khu xa dân cư, thiếu loa cầm tay, công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai của xã mới chỉ tuyên truyền trên hệ thống loa hoặc là khi có công điện khẩn, chỉ đạo của cấp trên, người dân chưa chủ động trong việc nắm bắt tình hình, diễn biến của thiên tai. Việc sử dụng điện thoại thông minh để cập nhật thông tin thời tiết mới 30% người dân quan tâm, 70% chưa biết cách sử dụng.

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7	
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	0	
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	25	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	Hậu cần
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCĐ hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	5	Chỉ tham gia tập huấn nghiệp vụ hằng năm
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	3	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	1	Viết tin bài
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	0	
	- Loa	Chiếc	2	
	- Đèn pin	Chiếc	25	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	0	
	- Bạt	m ²	350	

	- Xe vận tải	Chiếc	8	(02 xe khách, 04 xe tải, 02 ba gác)
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Lít	40	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Hộp	13	

Nhận xét: Các phương tiện, dụng cụ phục vụ cho công tác cảnh báo sớm và phòng chống thiên tai mới chỉ tập trung tại xã, còn đối với các thôn thiếu phương tiện cứu hộ, loa cầm tay, áo phao, đa số người dân không quan tâm trang bị áo phao, cho con em học bơi

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Đông Sơn	Nam Lộc	Trung Tiến	Tây Sơn	Hải Tiến	Cần Thanh	Hải Bình	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Thấp
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng								
	- Điện	0	0	0	0	0	0	0	Thấp
	- Đường và cầu cống	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
	- Trường	0	0	0	30%	0	0	0	Thấp
	- Trạm	0	0	0	40%	0	0	0	Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	25%	25%	25%	60%	25%	25%	25%	Thấp
- Chợ	0	0	0	0	0	0	0	Thấp	
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	40%	40%	40%	40%	40%	40%	40%	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	30%	30%	30%	30%	30%	30%	30%	Thấp

5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	50%	50%	50%	50%	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	0	0	0	0	Thấp
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	60%	70%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Thấp	Thấp	Thấp	Trung Bình	Thấp	Thấp	Thấp	

Nhận xét: Địa hình của xã nằm theo hình lòng chảo, có 04 thôn nằm ở vùng trũng so với địa bàn của xã thường xuyên ngập lụt khi có mưa bão như, gần sông Cầu Huyện và kênh Hói Cái nguy cơ cao do nước sông Cầu Huyện khi mưa lớn kết hợp với nước từ thượng nguồn và thủy triều của nước biển dâng, các thôn ngập kéo dài 2 ngày, mực nước tăng khoảng 0,5m so với năm 2017 trở về trước. Đa số người dân thiếu các kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu; kỹ năng về sơ cấp cứu, bơi, chằng chống nhà cửa theo kinh nghiệm, một số hộ dân không quan tâm đến diễn biến của thiên tai, người dân ở đây trong vòng 10 năm chưa gặp loại thiệt hại lớn về bão, ngập lụt nên còn tư tưởng chủ quan. Chính quyền và nhân dân thiếu các kiến thức về duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng, công cộng, hệ thống loa các thôn chưa phủ kín các khu xa dân cư, chưa có loa cầm tay ở các thôn để phục vụ khi mất điện, người dân khó tiếp cận được các thông tin về tình hình diễn biến thời tiết

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2000, diện tích 112m² bán kiên cố, chứa khoảng 100 người, chưa đảm bảo công tác tránh trú cho người dân Trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn không có, chưa đảm bảo phục vụ ứng cứu khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 3 cụm (11cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nắm bắt được thông tin Có khoảng 21 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú 100% người dân có ti vi, 30% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet 	<ul style="list-style-type: none"> Trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng cứu hộ cứu nạn chưa đảm bảo cho việc ứng cứu 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khu vực vùng trũng khó thoát nước Mưa lớn, bão đổ bộ vào ban đêm, người dân không chuẩn bị kịp, sập nhà Hệ thống truyền thanh bị gián đoạn, người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền, truyền thông về tình 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2010, diện tích 100m² kiên cố, chứa khoảng 120 người, đảm bảo công tác tránh trú cho người dân Có 2 cụm (5 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ 	<ul style="list-style-type: none"> Thiếu nhà tránh trú an toàn cộng đồng 	

		hình diễn của cơn bão	được thông tin - 100% người dân có ti vi, khoảng 40% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet
Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn có khu vực vệ sinh chung dùng cho cả nam và nữ, tạm bợ - Nhà bán kiên cố 112 cái, 20 nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ 4 cái - Dịch bệnh truyền nhiễm do nguồn nước ngập lụt lâu ngày, xác chết động vật ô nhiễm, sinh ra dịch bệnh nhiễm khuẩn, tiêu chả 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 20 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú - 100% người dân có ti vi, khoảng 30% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet - Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2012, diện tích 120m² kiên cố, chứa khoảng 100 người, đảm bảo công tác tránh trú cho người dân - Có 2 cụm (6 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ được thông tin
Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có người dân xóm đảo, khoảng 9 hộ sống xa khu dân cư không tiếp cận được hệ thống truyền thanh của thôn và xã - Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2009, diện tích 120m² bán kiên cố, chứa khoảng 110 người, có khu vực vệ sinh chung dùng cho cả nam và nữ, tạm bợ chưa đảm bảo công tác tránh trú cho người dân 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 30 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú - 80% người dân có ti vi, khoảng 30% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet - Có 2 cụm (5 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ được thông tin
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em dưới 0-5 tuổi: 362, từ 6-18 tuổi: 748, phụ nữ có thai: 13 người, 116 người cao tuổi, 76 người khuyết tật, 5 người bị bệnh hiểm nghèo, 47 người nghèo - Đội ngũ thôn trưởng thường xuyên biến động chưa được tập huấn phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Mưa bão xảy ra nhanh so với dự báo dự thính của trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, thông tin dự báo có lúc chưa chính xác, diễn biến của bão phức tạp, người dân không chủ động kịp thời - Thời gian mưa kéo dài, nguồn lương thực dự trữ của người không đủ, chết đói - Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ cho lực lượng cứu hộ cứu nạn khi tham gia phòng chống thiên tai 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban chỉ huy phòng chống thiên tai xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai, trên cơ sở phương án và kế hoạch của xã, từng thôn xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cụ thể - Một số thành viên trong Ban chỉ đạo tham gia tập huấn về phòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn hàng năm - Chính quyền tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu cho người dân - Lực lượng dân quân, công an viên và các tổ chức đoàn thể cụm dân cư khoảng 15 người/thôn, giúp đỡ các hộ neo đơn, chính sách chằng chống nhà cửa, chặt cây cao xung quanh nhà và an toàn lưới điện
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% người dân chưa hiểu được về biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân chủ động theo dõi tình hình diễn biến thời tiết để chủ

		<ul style="list-style-type: none"> - Người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu do cúp điện, những khu vực xa dân cư 	<ul style="list-style-type: none"> động sơ tán, di dời đồ đạc đến nơi an toàn 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2015, bán kiên cố, diện tích 90m² kiên cố, chứa khoảng 100 người, chưa có khu vệ sinh, chưa đảm bảo công tác tránh trú cho người dân - Có 15 hộ cách xa trung tâm nhà văn hóa, tiếp cận thông tin kém, không rõ - Không có loa cầm tay không thông tin kịp thời cho người dân khi mất điện 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 30 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú - 100% người dân có ti vi, khoảng 30% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet - Có 2 cụm (6 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ được thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu nguồn lương thực, thực phẩm dự phòng để hỗ trợ kịp thời cho người dân phục hồi sau thiên tai 	Trung bình
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2012, bán kiên cố, diện tích 112m² kiên cố, chứa khoảng 100 người, có khu vệ sinh chung, tạm bợ, chưa đảm bảo công tác tránh trú cho người dân - Có 2 cái loa trái hướng, xa nhà văn hóa, có 30 hộ nằm khu Bắc, 40 hộ phía tây Nam không nghe rõ thông tin 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 50 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú - 80% người dân có ti vi, khoảng 40% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet - Có 2 cụm (4 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ được thông tin 		
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa thôn có khu vực vệ sinh chung cho nam, nữ còn tạm bợ - Có 11 hộ ở khu phát sinh mới xa khu dân cư không tiếp cận được hệ thống truyền thanh của thôn và xã - Trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn chưa có, không đảm bảo phục vụ ứng cứu khi có thiên tai, biến đổi khí hậu xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 37 hộ có nhà cao tầng, kiên cố dùng để cho người dân tránh trú - 100% người dân có ti vi, khoảng 30% hộ dân tiếp cận dịch vụ Internet - Nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2016, kiên cố, diện tích 111m² kiên cố, chứa khoảng 100 người, đảm bảo công tác tránh trú cho người dân - Có 3 cụm (6 cái) loa truyền thanh, hoạt động tốt, người dân nghe rõ được thông tin 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em dưới 0-5 tuổi: 295, từ 6-18 tuổi: 603, phụ nữ có thai: 9 người, 83 người cao tuổi, 96 người khuyết tật, 5 người bị bệnh hiểm nghèo, 86 người nghèo - Một số hộ không có lao động, neo đơn chưa được hỗ trợ giúp đỡ chằng chống nhà cửa, kê kích các vật dụng - Công tác khám chữa bệnh cho người dân trong khi có thiên tai xảy ra chưa kịp thời - Công tác ứng cứu của cấp trên đối với người dân vùng bị ngập lụt chưa kịp thời 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động nhân dân trong thôn dọn dẹp vệ sinh, khắc phục hậu quả sau thiên tai, động viên người dân tiếp tục ổn định sản xuất - Có các tổ chức, cá nhân hỗ trợ người dân mì tôm, gạo, thuốc mem, các loại giống cây trồng ngắn ngày - Trưởng thôn chịu trách nhiệm cập nhật, thông kê thiệt hại sau bão của người dân để báo cáo cấp trên và huy động lực lượng phòng chống thiên tai của thôn sửa lại nhà bị tốc mái cho các hộ dân 		

	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng hộ, gia cố đê chưa đảm bảo - Lực lượng cứu hộ cứu nạn của địa phương mỏng, thường xuyên biến động chưa đáp ứng được nhu cầu trong ứng phó khi mưa bão xảy ra, chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	
	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa chủ động kê kích tài sản, lương thực, thực phẩm lên cao - Đa số người dân không có kỹ năng bơi lội, thủy triều dâng cao, nước ngập người dân không biết bơi bị đuối nước 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chủ động dự trữ lương, kê cao vật dụng; thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thời tiết

Nhận xét: Mưa bão xảy ra nhanh so với dự báo dự thính của trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, thông tin dự báo có lúc chưa chính xác, diễn biến của bão phức tạp, hệ thống loa các thôn chưa phủ kín khu vực dân cư người dân khó tiếp cận được các thông tin về tình hình diễn biến thời tiết, điện mất, không có loa cầm tay, đa số người dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, trang thiết bị ứng cứu chưa có còn thô sơ, lực lượng xung kích chưa được tập huấn.

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có mưa lớn kéo dài, thì đường bị ngập nước rút chậm, gây ách tắc giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, đường nhỏ hẹp mới từ 2-2,5m - Một số các trang thiết bị điện của người dân chưa đảm bảo an toàn, đường dây điện trong khu dân cư chạy dưới các nhánh cây to nguy cơ xảy ra chập cháy, đứt đường dây khi có mưa to, bão xảy ra, hệ thống chống sét chưa đảm bảo của các hộ dân trong khu dân cư 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 68 cột điện và 3,4 km đường xây điện xây dựng năm 2004 (đường điện D2), 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 2011 - 1km đường liên bằng nhựa xây dựng 2012, 0,5 km đường bê tông, đường thôn có 0,6 km đường bê tông, đường nội đồng 2,5 km xây dựng năm 2015 - Có 06 công giao thông kiên cố xây dựng năm 2012-2018 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông nội thôn, nội đồng có nguy cơ bị hư hỏng xuống cấp khi có bão - Nguy cơ mất điện dài ngày ảnh hưởng đến 	Cao

<p>Trung Tiến</p>	<p>152</p>	<p>*Vật chất: - 30 hộ dân ở cách xa đường dây điện trực chính, đường dây sau công tơ dài khoảng 30-70m, chưa có các cột điện kiên cố có nguy cơ đứt dây khi có mưa lớn, nguồn điện áp đến giờ cao điểm bị yếu</p>	<p>*Vật chất: - 75 cột điện và 8,1 km đường xây điện xây dựng năm 2004, 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 2011 - 1,1km đường liên xã bằng nhựa xây dựng 2017, đường thôn có 2,5 km đường bê tông, đường nội đồng 1,2 km xây dựng năm 2015 - Có 02 cống giao thông kiên cố xây dựng năm 2015</p>	<p>đời sống sinh hoạt của nhân dân</p> <p>- Nguy cơ trôi mất cầu khi có mưa to, nước dâng cao chảy siết do bắc qua sông Cầu Huyện</p>
<p>Tây Sơn</p>	<p>156</p>	<p>*Vật chất: - Điện vào giờ cao điểm yếu do một trạm điện sử dụng cho 03 thôn (Tây Sơn, Trung Tiến, Đông Sơn), trạm điện xây dựng lâu năm - Đường trục nội thôn một số đoạn hiện nay đã xuống cấp do xe quá tải chở vật liệu xây dựng cho các hộ làm nhà, không có hệ thống chống sét trong khu dân cư</p>	<p>*Vật chất: - 78 cột điện và 9,4 km đường xây điện xây dựng năm 2000, 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 1998 - 2.3km đường liên xã bằng nhựa xây dựng 2009, 2.8 km, đường thôn, đường nội đồng 2,5 km xây dựng năm 2015, 04 cống giao thông kiên cố xây dựng năm 2010-2017</p>	<p>- Nguy cơ thiệt hại về người khi mùa mưa đến đi qua cầu do mặt cầu hẹp</p>
<p>Hải Tiến</p>	<p>220</p>	<p>*Vật chất: - Cột điện xây dựng lâu năm hiện nay có một số cột đã xuống cấp, một số đường dây điện kéo từ trạm đến các cột điện bị giảm truyền tải do bị ô xi hóa chưa được nâng cấp, một số đường dây điện nằm ở dưới tán cây to khi bão sẽ gây đứt dây - 0,6km đường nội thôn đã bê tông nhưng hiện nay đã xuống cấp, mặt đường nhỏ, thấp khi có mưa to thường bị ngập, 1,4km đường nội đồng chưa được kiên cố hóa - Hiện nay cầu giao thông bị trôi một mô cầu năm 2016</p>	<p>*Vật chất: - 77 cột điện và 7,5 km đường xây điện xây dựng năm 2004, 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 2017 - 0,5 km đường liên xã bằng bê tông xây dựng 2018, 3 km đường thôn, đường nội đồng 1,9 km xây dựng năm 2015 - Có 05 cống giao thông kiên cố xây dựng năm 2012-2015</p>	
		<p>*Tổ chức, Xã hội: - Cán bộ điện lực xử lý chưa kịp thời khi có sự cố về điện trong khắc phục sự cố xảy ra sau thiên tai - Địa bàn xa núi nên khó khăn cho việc sử dụng vật tư: đất, đá để kịp thời bồi đắp những điểm sạt lở - Trong lúc bão, ngập lụt việc huy động lực lượng bảo nông, bảo vệ khó khăn do lực lượng này do đảm nhiệm nhiều công việc - UBND xã chưa có kinh phí để tổ chức tập huấn cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng công trình công cộng - Các thôn đều có tổ thợ xây từ 9-20</p>	<p>*Tổ chức, Xã hội: - Điện lực Nga Sơn quản lý xử lý, tu sửa đường điện khi có sự cố liên quan đến điện trong thiên tai - UBND xã đã chỉ đạo cùng các thôn xử lý kịp thời các tuyến đường bị sạt lở, khơi thông dòng chảy các cống trước, trong và sau bão, ngập lụt - Chính quyền có nguồn kinh phí dự trữ tại quỹ khoảng 50 triệu để thực hiện việc duy tu bảo dưỡng đường, cống giao thông khi có sự cố do thiên tai gây ra - Quỹ phòng chống thiên tai người dân đóng góp theo lao động 15.000đ/lao động /năm và được nộp</p>	

		<p>người nhưng qua đào tạo bài bản</p>	<p>100% về ngân sách của tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ phụ trách giao thông thường xuyên được đi tập huấn về công tác duy tu, bảo dưỡng đường giao thông do huyện, tỉnh tổ chức 01 lần/năm 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa có nhận thức về việc bảo dưỡng duy tu công giao thông, đường liên thôn - Một số ít hộ dân còn y lại vào chính quyền địa phương không đóng góp quỹ xây dựng hạ tầng công cộng 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân trọng độ tuổi lao động có ý thức trong việc đóng góp kinh phí quỹ phòng chống thiên tai - Người dân xây dựng nhà ở theo kinh nghiệm truyền thống 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có trạm điện - Đa số người dân không đủ điện để sử dụng vào giờ cao điểm do thôn chưa có trạm điện, năm xã các trạm phát điện của xã - Thực hiện việc ghép thôn nên nhà văn hóa của thôn nhỏ, không đủ diện tích sử dụng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 81 cột điện và 9,5 km đường xây điện xây dựng năm 2004 - 0,6 km đường liên xã bằng nhựa xây dựng 2007, đường thôn có 5,2 km đường bê tông, đường nội đồng 2,5 km xây dựng năm 2015 - Có 01 cầu và 04 công giao thông kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh - Nguy cơ đường dây và cột điện bị đổ, đứt, chập cháy khi có bão xảy ra 	Trung bình
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa thôn xây dựng năm 2012 bán kiên cố chưa đảm bảo cho người dân tránh trú - 01 cột điện bị nghiêng vào cụm dân cư đã đề nghị với điện lực nhưng chưa được sửa chữa, nâng cấp - 5-7 hộ dân để đường dây điện sau công tơ thấp qua đường, chưa có cột điện kiên cố trong thôn có nguy cơ khi có mưa to, bão làm đứt dây điện, chập cháy không đảm bảo an toàn cho việc đi lại của người trong và ngoài thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 74/75 cột điện và 8 km đường dây điện xây dựng năm 2004, 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 2011 - 1,2 km đường liên huyện bằng nhựa xây dựng 2012, 0,8 km đường xã được bê tông xây dựng 2018, đường thôn có 3,2 km đường bê, đường nội đồng 1,2 km xây dựng năm 2015 - Có 07 công giao thông kiên cố xây dựng năm 2015, 01 cầu giao thông được xây dựng năm 2013 		
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16 cột điện xây dựng đã lâu năm, xuống cấp, đường dây điện đa số là kéo từ lâu năm và chưa được nâng cấp thường xuyên - 5km đường nội thôn được đổ nhựa từ năm 2001 hiện nay đã hư hỏng, xuống cấp, 2km đường nội đồng bằng đất - Thiếu 05 công giao thông nên người dân đi lại gặp nhiều khó khăn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 54/72 cột điện và 10,6 km đường, 01 trạm điện được xây dựng kiên cố năm 2000 - 0,7 km đường xã được bê tông xây dựng 2009, đường thôn có 3,1 km đường bê tông, đường nội đồng 2km xây dựng năm 2015 - Có 03 công giao thông kiên cố 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa tổ chức tuyên truyền cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng cầu, cống - Chính quyền có quy hoạch mở rộng lòng đường nhưng chưa huy động 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền cho nhân dân gia cố các công trình công cộng trước khi có bão, ngập lụt xảy ra - UBND xã có cán bộ chuyên môn thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng cầu, 		

	<p>được nguồn lực để đầu tư các công trình công cộng, kinh phí địa phương phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cấp quyền sử dụng đất ở và hỗ trợ của cấp trên và nguồn đóng góp của nhân dân, kêu gọi con em xa quê đóng góp ủng hộ còn hạn chế</p>	<p>công, đường giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hội nghị triển khai đến thôn trưởng, bí thư về việc thực hiện nghị quyết làm cầu, công, đường - Xả xây dựng tuyến đường liên thôn kiên cố, đảm bảo chất lượng công trình, đường 4,3m, dày 0,2m, chiều dài 2,000m, tổng trị giá 2,4 tỷ (thôn Hải Tiến, Càn Thanh, Hải Bình) từ nguồn đóng góp của con em xa quê, các công ty, doanh nghiệp và người dân 	
	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa có kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng các công trình công cộng - Một số hộ gia đình chưa đồng ý hiến đất làm đường phục vụ công trình công cộng - Một số ít người dân còn tư tưởng ỷ lại vào chính quyền 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường liên thôn như: trồng hoa ven đường, đắp đất bên lề đường - Người dân có kinh nghiệm khắc phục sự cố về đường, cầu, công sau thiên tai bằng cách tận dụng những vật liệu sẵn có tại địa phương 	

Nhận xét: Các tuyến đường giao thông nội đồng kết hợp trên mặt bờ kênh mương, một số người dân đang còn lấn chiếm lề đường trồng trọt làm cho lòng đường hẹp và sạt lở không đảm bảo cho người dân đi lại, mặt đường chưa phù hợp với điều kiện phát triển nông thôn mới, tuyến đường hẹp ảnh hưởng đến xe cơ giới hóa vào đồng ruộng gặp nhiều khó khăn, việc huy động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến đường giao thông nội thôn gặp nhiều khó khăn vì mức đóng góp quá cao, cơ chế kích cầu của chính quyền còn ít, chưa vận động được hộ dân hiến đất mở rộng đường, một số nơi chưa làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân hiến đất, hiến tường rào, ngày công lao động, khi mưa to kéo dài nước thủy triều dâng cao làm mực nước sông Cầu Huyện và đập điều tiết và các ống tiêu thoát nước nhỏ không thoát kịp sẽ gây ngập úng hoa màu và dân cư

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ kênh bằng kênh đất, chưa được kiên cố: 1,2km, kênh mương Hói Cái - Nguy cơ khi có mưa lớn, bão 1,2km kênh mương sạt lở gây ngập úng ảnh hưởng đến năng suất cây trồng giảm, mất trắng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 1km - Cống thủy lợi: 6 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ các tuyến kênh mương nội đồng, cầu cống giao thông thủy lợi sạt lở, hư hỏng 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình một số diện tích đất sản xuất nông nghiệp nằm vùng trũng, thấp, chưa có hệ thống kênh mương tưới tiêu, kênh mương bằng đất, xây dựng lâu năm, chưa được tu sửa, 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 2,1km - Cống thủy lợi: 2 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu hệ thống điện chiếu sáng trên trục 	

		xuống cấp mùa mưa tiêu thoát nước chậm ảnh hưởng đến sản xuất		đường dự án ven biển (ngõ tính đi Cần Thạnh)
Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến kênh mương xây dựng lâu năm, xuống cấp chưa được cải tạo: 1,2km - Rác thải từ nơi khác chảy về gây ách tắc dòng chảy, chưa chủ động được nguồn nước tưới tiêu, dễ xảy ra ngập lụt khi có bão, hạn hán và mùa khô 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 1,7km - Cổng thủy lợi: 4cái 	- Nguy cơ người dân bị tai nạn do thiếu các biển cảnh báo vùng nguy hiểm
Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do thuộc vùng trũng, kênh mương xây dựng chưa được kiên cố hóa, đang còn là mương đất: 2,5km khi có mưa bão xảy ra thường hay bị ngập nước, bờ mương bị trôi, xói sạt lở - Cầu Mã Tây xây dựng lâu năm, xuống cấp, cuốn trôi mất 01 trụ cầu, một số cầu cống trên sông Cầu Huyện cầu nhỏ hẹp việc đi lại của người dân khó khăn, không đảm bảo an toàn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 1,1km - Cổng thủy lợi kiên cố: 5 cái 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy thường xuyên nhưng tỷ lệ người dân tham gia thấp, chất lượng nạo vét chưa cao, còn ý lại không tham gia, chưa xây dựng được cơ chế hỗ trợ về công tác nạo vét kênh mương, duy tu, bảo dưỡng - Cầu Mã Tây nằm trên điểm cong của dòng sông, bờ kênh đất cát, mùa mưa lũ nước xoáy gây trôi trụ cầu, công trình xuống cấp, không đảm bảo khi có lượng mưa lớn, chảy mạnh. - Cầu Thống nhất nhỏ hẹp có tuyến đường dự án đi qua nhưng không đầu tư xây dựng cầu, cầu hẹp thất lại và thấp so với mặt đường ảnh hưởng đến giao thông đi lại, không có biển báo khu vực nguy hiểm, không có điện chiếu sáng, cầu dài khoảng 12 mét nằm ngoài cánh đồng - Hợp tác xã nông nghiệp chưa thực hiện hết chức năng nhiệm vụ quản lý kênh mương 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm UBND xã tổ chức triển khai kế hoạch nạo vét thủy lợi mùa khô theo chỉ đạo của UBND huyện và khối lượng khảo sát thực tế của địa phương - UBND xã dùng nguồn kinh phí ngân sách để thuê máy thực hiện nạo vét kênh mương theo chỉ tiêu kế hoạch - Năm 2016 UBND huyện ban hành đề án nâng cao hệ thống thủy lợi, Đảng ủy-UBND xã Nga Hải đang xây dựng đề án, kế hoạch để nâng cấp hệ thống thủy lợi giai đoạn 2018-2020 - Chính quyền đã xây dựng mới 2 cái cầu qua kênh 19 và chuẩn bị xây cống Trước Ông Ván thôn Hải Tiến bằng nguồn kinh phí ngân sách địa phương và một phần đóng góp của nhân dân 	

		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình lấn chiếm bờ kênh, bờ kênh nhỏ hẹp dễ sạt lở, vỡ lòng mương - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về kiến thức duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân chủ động thực hiện lao động theo huy động xã hội của địa phương 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương chưa kiên cố: 1,5km - Khi hạn kênh mương dẫn nước về đồng ruộng rất khó lấy nước làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 1km - Cống thủy lợi kiên cố: 4 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ một số vùng sản xuất trồng thấp thoát nước chậm gây ngập úng - Nguy cơ các tuyến kênh mương nội đồng, cầu cống giao thông thủy lợi sạt lở, hư hỏng 	Trung bình
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đê không kiên cố: 3km - Nguy cơ 3km đê vỡ tràn nước vào khu dân cư và đồng ruộng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đê kiên cố: 1,9km - Kênh mương kiên cố: 0,7km - Cống thủy lợi kiên cố: 6 cái 		
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 2,2km - Nguy cơ 2,2km kênh mương sạt lở, hư hỏng gây khó khăn cho người dân đi lại 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương kiên cố: 1,5km - Cống thủy lợi kiên cố: 3 cái 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những năm gần đây nguồn ngân sách của chính quyền và sự đóng góp của nhân dân đang tập trung để xây dựng các công trình phúc lợi như điện, đường, trường, trạm do đó việc đầu tư xây dựng kênh mương, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp chưa được chú trọng - Chính quyền chưa tăng cường công tác quản lý hành chính, kiểm tra xử phạt nghiêm minh những trường hợp lấn chiếm bờ kênh, kịp thời giải tỏa khu vực bờ mương - Công tác tuyên truyền cho người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lòng lề mương chưa thường xuyên - Công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch để nâng cấp các tuyến kênh mương có nguy cơ sạt lở khi có bão xảy ra của chính quyền chưa kịp thời - Việc huy động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến kênh mương gặp nhiều khó khăn vì mức đóng góp quá cao, cơ chế kích cầu của chính quyền còn ít, chưa vận động được hộ dân hiến đất mở rộng kênh mương 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm UBND xã giao Hợp tác xã nông nghiệp trích nguồn kinh phí từ thu phí thủy lợi nhỏ để duy tu, bảo dưỡng các tuyến mương đã được kiên cố - Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân nạo vét kênh mương 1 năm/2 lần - Chính quyền đã đầu tư kinh phí ngân sách để xây dựng 3 tuyến kênh tưới và tiêu phục vụ sản xuất của nhân dân 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân lợi dụng bờ kênh đi qua địa phận hộ gia đình, chiếm sử dụng để trồng cây, làm cho bờ kênh hẹp lại và dễ bị sạt lở - Đa số nhân dân chưa có kiến thức về duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân tham gia khơi thông cống rãnh, dọn dẹp vệ sinh môi trường theo phát động của chính quyền và các đoàn thể 	
--	--	--	--	--

Nhận xét: Địa hình Nga Hải là vùng lòng chảo, khi kênh 19 đổ nước về kênh Hói Cái qua thôn Đông Sơn và Nam Lộc gây ngập lụt cục bộ cả lúa và dân cư, năm 2017 trở về trước mực nước ngập 0,2 m, ngập 5-7 tiếng, từ 2018 đến nay ngập 0,5m, kéo dài 48 tiếng chủ yếu phụ thuộc vào tiêu nước của xã Nga Liên và cống Yên Hải đi công Mộng Dương; 50% hệ thống kênh mương còn là mương đất, hàng năm mưa bão thường sạt lở bờ tràn ách tắc dòng chảy, một số hộ dân bên cạnh bờ kênh còn lấn chiếm bờ kênh để trồng các rau màu, người dân chưa có kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi, chính quyền chưa huy động được sự đóng góp của nhân dân để nâng cấp, tu sửa các công trình thủy lợi

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 213 nhà bán và 29 nhà thiếu kiên cố, 11 nhà đơn sơ không chịu được sức gió cấp 10-12 đã xây dựng lâu năm, vật liệu chủ yếu là gạch làm thủ công và vữa vôi được xây dựng năm 2003 - Các hộ chưa xây dựng phòng trú ẩn để tránh trú bão và lối thoát hiểm - 60 hộ dân còn nằm ngoài khu dân cư tập trung , gần đồng) khi có bão nguy cơ nhà bị tốc mái, sập đổ nhà 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 21 hộ có nhà kiên cố và cao tầng dùng để làm nơi sơ tán, di dời khi có bão, ngập lụt - Có những hộ tận dụng tầng 2 để cho người dân tránh trú và chứa lương thực, vật dụng khi có bão, ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở - Nguy cơ thiếu điểm tránh trú cho người dân 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 122 nhà bán và 5 thiếu kiên cố, 10 nhà đơn sơ, chưa có hầm tránh trú và lối thoát hiểm trên mái nhà - Đa số nhà của các hộ dân đã xây dựng lâu bằng các vật liệu tận dụng như: tường vôi, không có cột đỡ bê tông cốt thép, không có giằng móng, không có neo buộc mái 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 hộ có nhà tầng kiên cố làm nơi tránh trú an toàn cho người dân - 10% hộ gia đình có gác lửng - Các hộ dân đã xây dựng, gia cố nhà ở đảm bảo an toàn trước bão có sức gió cấp 12 		
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 112 nhà bán và 20 thiếu kiên cố, 04 nhà đơn sơ do các hộ chủ yếu là nghèo, ông bà già không có sức lao động - Nhà trước năm 1980 đa số đều xây bằng hồ, vôi, gạch thủ công không có 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20 hộ có nhà kiên cố đều là nhà có từ 2-3 tầng, dùng để làm nơi tránh trú cho nhân dân 		

		<p>đổ cột, giằng móng, chưa chú ý đến góc lửng</p>	
Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 173 nhà bán và 20 thiếu kiên cố, 2 nhà đơn sơ chịu được bão cấp 11-12 - 13 hộ dân có nhà ở các khu vực ngoài cánh đồng, ở xa khu dân cư nên khi có mưa to kèm theo gió mạnh thì sẽ có nguy cơ bị sập, tốc mái, đổ tường - Cát xây nhà bị nhiễm mặn, độ ẩm thấp làm dẫn đến nhà ở nhanh xuống cấp do được xây dựng chủ yếu bằng vôi, cát 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ có nhà kiên cố, nhà tầng dùng để cho người dân sơ tán đến tránh trú khi có bão, ngập lụt
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ thợ xây chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chủ yếu lao động phổ thông dẫn đến chất lượng công trình không đảm bảo - Ngân hàng chính sách hỗ trợ cho người nghèo xây nhà tránh bão mức thấp không đủ để xây theo bản thiết kế, một số hộ neo đơn, già yếu không có khả năng lao động không có khả năng trả nợ - Có những hộ có nhu cầu xây dựng nhà như cận nghèo, khó khăn không nằm trong đối tượng hỗ trợ không được vay vốn, không được hỗ trợ kinh phí - Chưa có các tổ chức về tập huấn nhà ở và kỹ thuật chằng chống nhà cửa 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã, các tổ chức có hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà cho các hộ thuộc diện chính sách, bảo trợ xã hội, với mức hỗ trợ từ 20-50 triệu đồng/hộ - Chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền rộng rãi về tình hình diễn biến thời tiết để người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có bão - Có một số lực lượng thôn hỗ trợ cho người dân chằng chống nhà cửa, kê cao vật dụng và sơ tán, di dời đến nơi an toàn
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng không theo bản vẽ mà chỉ dựa vào kinh nghiệm truyền thống - Một số người dân chủ quan trong việc chằng chống nhà cửa cho rằng là bão không ảnh hưởng đến địa phương 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức chằng chống nhà cửa trước bão, kê cao đồ đạc khi ngập lụt - Một số hộ có điều kiện xây dựng nhà kiên cố
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 159 nhà bán và 25 thiếu kiên cố, 01 nhà đơn sơ - Chất lượng công trình phụ thuộc vào thợ xây dựng, nhà không có thiết kế, đúng quy cách - Một số nhà ở khu vực sông ngòi, mưa lớn nước nguồn và các cánh đồng chảy ra gây sạt lở, thiệt hại nhà cửa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ có nhà kiên cố, có móng, trụ, tường bằng bê tông, sắt, thép, mái bằng hoặc gia cố bằng các vật liệu bền chắc
			<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở khi có bão cấp 12
			Cao

<p>Hải Bình</p>	<p>253</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 116 nhà bán và 30 thiếu kiên cố, 7 nhà đơn sơ - Vật liệu xây dựng không được kiểm soát chất lượng - Một số hộ sống vùng xa khu dân cư, vùng trống, nguy cơ mưa lớn, gió xoáy làm ảnh hưởng đến nhà - Khi xây nhà không có thiết kế, không thăm dò địa chất, ảnh hưởng đến nền móng khi có mưa lũ ngập lụt lâu ngày 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50 hộ có nhà kiên cố làm nơi tránh trú cho người dân khi có bão, ngập lụt trong xã và các xã bạn
<p>Cần Thanh</p>	<p>185</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 129 nhà bán và 18 thiếu kiên cố, 1 nhà đơn sơ chịu được bão có sức gió cấp 10 - Nguy cơ các hộ nhà bán và thiếu kiên cố, đơn sơ sập, tốc mái khi có bão cấp gió giật 12 trở lên 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 37 hộ có nhà kiên cố có khả năng ứng cứu cho các khác khi di dời - Có 02 nhà được dự án 48 hỗ trợ
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng chính sách hỗ trợ cho người nghèo xây nhà tránh bão mức thấp không đủ để xây theo bảng thiết kế, một số hộ neo đơn, già yếu không có khả năng lao động không có khả năng trả nợ - Một số hộ dân nghèo không có khả năng xây nhà khi có hỗ trợ của nhà nước với kinh phí nên họ không đăng ký để xây dựng; các hộ quá khó khăn về tài chính nên chưa chủ động trong việc xây dựng nhà kiên cố - Chính quyền có tuyên truyền cho người dân về chằng chống nhà cửa nhưng người dân không thực hiện 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, đoàn thể có chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo - UBND xã tuyên truyền về cách chằng chống, gia cố nhà trên hệ thống loa truyền thanh của xã - Các tổ chức, xã hội đã tổ chức chằng chống nhà cửa cho các hộ cô neo đơn, già cả
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thực hiện việc chằng chống nhà cửa theo kinh nghiệm chằng bao cát trên mái nhà, ràng cửa, chằng những tán cây to 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân đã có ý thức tự chằng chống nhà cửa, chặt tia cành cây to xung quanh khu vực nhà ở, tu sửa, gia cố nhà cửa trước khi có bão, ngập lụt

Nhận xét: Do mật độ dân cư bố trí không đồng đều, một số hộ sống rải rác xa khu dân cư trên địa bàn xã, khi có mưa bão, gió lốc những hộ ở độc lập vùng trống có nguy cơ sập, tốc mái, một số nhà xây ở vùng trũng thấp gần khu vực sông ngòi thường xuyên bị ngập lụt, địa chất đất phù sa bồi lắng, khi xây nhà không có thiết kế, không thăm dò địa chất, ảnh hưởng đến nền móng khi có mưa lũ ngập lụt lâu ngày, mưa lớn nước từ trên nguồn và các cánh đồng chảy gây sạt lở, thiệt hại nhà ở, một số hộ dân nghèo không có khả năng xây nhà khi có hỗ trợ của nhà nước với kinh phí thấp nên họ không đăng ký xây, đa số người dân còn chủ quan và chưa có kỹ thuật chằng chống nhà ở

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 94 hộ dùng nước giếng khoan - Đa số các hộ chưa có bể lọc nước giếng khoan và nước mưa - Có 46 nhà tiêu chưa hợp vệ sinh (tạm) - Đa số các hộ chưa chủ động mua máy lọc nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 172 hộ gia đình có bể chứa nước - 228 nhà tiêu hợp vệ sinh - 08 hộ tự mua máy lọc nước gia đình và nước đóng chai 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm nguồn nước từ sông Cầu Huyện do rác thải và xác động vật chết 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các rãnh thoát nước trong khu dân cư, các hộ chăn nuôi gia trại, trang trại gần khu dân cư xả trực tiếp chất thải chăn nuôi ra kênh mương và đồng ruộng - Có 21 hộ dân đang sử dụng nhà tiêu chưa hợp vệ sinh - Chưa có hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 103 hộ có bể chứa nước phục vụ sinh hoạt - Có 131 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ tiềm ẩn các dịch bệnh - Nguy cơ các bể chứa nước mưa nhiễm khuẩn 	
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 47 hộ dùng nước từ giếng khoan, đào - Có 21 hộ chưa có nhà tiêu hợp vệ sinh - Thôn có sông Cầu Huyện chảy qua, nguồn nước phụ thuộc vào trạm bơm Xa Loan khi có mưa, bão theo dòng chảy mang theo xác động vật chết, rác thải khu dân cư từ nơi khác đổ về gây ô nhiễm nguồn nước 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 107 hộ có bể chứa nước mưa - Có 135 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh 		
	Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 53 hộ dân dùng nước giếng khoan, đào - 22 hộ có nhà vệ sinh tạm không hợp vệ sinh khi mùa mưa, bão xảy ra - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, không có hầm chứa chất thải, nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt ra các cống rãnh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 163 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - Có 35% hộ dân tự mua máy lọc nước - Có 02 trang trại chăn nuôi đã xây dựng hầm bioga theo đúng quy định 		
				<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ về nước sạch, vệ sinh và môi trường - Xã chưa có máy xét nghiệm, kiểm tra nguồn nước sinh hoạt cho người 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã có đề án đầu tư kinh phí lắp đặt hệ thống nước sạch cho người dân - Các hộ dân được trung tâm y tế dự phòng của huyện về kiểm tra nguồn 	

		<p>dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước sau bão và ngập lụt bị ô nhiễm chưa được y tế xử lý kịp thời - Ngân hàng chính sách cho các hộ dân vay tiền nhưng số tiền vay chưa đủ làm nhà vệ sinh, việc giải ngân của Ngân hàng chậm - Chi phí lắp đặt đường ống nước sạch cao nên số hộ đăng ký tham gia lắp đặt đường ống nước sạch thấp - Người dân chưa được tiếp cận nước sạch, tỷ lệ các hộ đăng ký sử dụng nước sạch thấp do chi phí lắp đặt cao 	<p>nước sinh hoạt định kỳ 01 lần/năm</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã tuyên truyền cho người dân về công tác vệ sinh môi trường như: Thu gom rác thải đúng nơi quy định, hằng tháng tổng dọn vệ sinh - UBND xã tổ chức tuyên truyền về nước sạch vệ sinh trên hệ thống loa truyền thanh của xã - 35% hộ dân được vay vốn từ ngân hàng chính xã hội để xây dựng công trình nước sạch, vệ sinh môi trường, với số tiền 20 triệu/công trình/hộ 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn thiếu ý thức vứt các vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết ra kênh mương, tập kết rác thải không đúng nơi quy định - Một số hộ chăn nuôi chưa sử dụng men vi sinh trong chăn nuôi để khử mùi làm ảnh hưởng môi trường xung quanh - 30% hộ dân chưa có ý thức dùng các biện pháp thủ công để lọc nước do người dân bận lo làm kinh tế, các hộ khó khăn - Đa số các hộ dân chưa có ý thức khơi thông cống rãnh tại khu dân cư 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức chấp hành chủ chương về công tác vệ sinh môi trường thu gom rác vào sáng thứ 3 và sáng thứ 6 hằng tuần do xã hợp đồng với công ty môi trường Nga Sơn về thu gom từng hộ - 75% các hộ dân đã dùng các biện pháp thủ công như: cát, đá, sỏi, than để lọc nước giếng đào, giếng khoan - Một số hộ dân biết cách khử trùng nguồn nước bị ô nhiễm - Người dân tích cực tham gia dọn vệ sinh môi trường và giao các tuyến đường tự quản cho các tổ chức, đoàn thể đảm nhận 	
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 83 hộ dân sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào - 22 hộ có nhà tiêu chưa hợp vệ sinh - Các hộ chăn nuôi tự phát nên chưa xử lý được chất thải trong chăn nuôi, chưa xây bể biogas 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 138 hộ gia đình có bể chứa nước - 203 nhà tiêu hợp vệ sinh - Có 50% hộ dân sử dụng nước mưa - Một số hộ gia đình đăng ký với xã sử dụng nước sạch 	<p>- Nguồn nước sinh hoạt bị ô nhiễm từ nước thải chăn nuôi, nước thải sinh hoạt</p> <p>Cao</p>
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 92 hộ sử dụng nước giếng khoan, đào - 14 hộ có nhiều tiêu chưa hợp vệ sinh - 80% hộ gia đình sử dụng nước bơm trực tiếp không qua lọc, nước giếng khoan bị nhiễm cặn vôi và nhiễm sắt, nước mưa chưa qua xử lý, kiểm tra chất lượng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 152 hộ có xây dựng bể chứa nước mưa, nước máy - 230 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh - 20% hộ dân tự mưa máy lọc nước 	<p>- Thiếu nước sinh hoạt về mùa mưa bão, ngập lụt do bị ô nhiễm môi trường</p>
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 78 hộ dân dùng nguồn nước giếng khoan, giếng đào bị nhiễm mặn, phèn chua, cặn vôi - Môi trường bị ô nhiễm từ chất thải 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 132 hộ dân có bể nước mưa - 175 nhà tiêu hợp vệ sinh (bán tự hoại, tự hoại) 	<p>- Nguy cơ bùng phát các dịch bệnh ở người</p>

		<p>của hai trang trại chăn nuôi công nghiệp của thôn Hải Tiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ có hầm biogas không sử dụng do không còn chăn nuôi - 100% hộ dân có nguy cơ thiếu nước sinh hoạt khi có mưa bão, ngập lụt do phần lớn người dân dùng nước giếng khoan, đào (độ sâu của giếng chỉ từ 3-6m nên khi bị ngập sẽ nhiễm mặn, nước thải chăn nuôi, nhiễm các hóa chất còn tồn dư trong nông nghiệp) 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ gia đình được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách, nhưng mức cho vay còn thấp - Xã chưa thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân vệ sinh an toàn thực phẩm, nước sạch vệ sinh môi trường - Cán bộ y tế xã, thôn mỏng, chưa kịp thời hướng dẫn người dân xử lý nguồn nước - Chính quyền có chủ trương xây dựng hệ thống nước sinh hoạt nhưng tỷ lệ người dân đăng ký thấp do chi phí lắp đặt quá cao 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngân hàng chính sách có chính sách hỗ trợ cho người dân vay vốn xây công trình nước sạch, vệ sinh môi trường - Xã có tổ chức tuyên truyền cho người dân về thực hiện ăn chín uống sôi, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm - UBND xã có khuyến cáo người dân không nên sử dụng những thực phẩm không rõ nguồn gốc, thực phẩm bị nhiễm bệnh - Công tác vệ sinh môi trường tại các thôn được duy trì hằng tháng - Xã hợp đồng với công ty môi trường để thu gom rác cho các hộ dân 02 lần/tuần
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân chưa phân loại rác thải - Đa số người dân chưa biết tác hại của các chất thải làm tăng biến đổi khí hậu - 25% hộ dân dùng nguồn nước bơm trực tiếp không qua lọc từ giếng khoan, giếng đào 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ dân có ý thức dọn dẹp vệ sinh nhà ở và môi trường xung quanh - 75% hộ dân đã sử dụng các phương pháp lọc nước thủ công

Nhận xét: Nhà máy nước sinh hoạt mới ra đời, công suất thấp chưa đủ cung cấp rộng rãi nên người dân chưa được tiếp cận, nguồn nước mưa ô nhiễm từ các chất thải khu công nghiệp nhà máy xi măng thải ra, các chất không khí từ mặt đất bốc lên, các thuốc bảo vệ thực vật, chính quyền quy hoạch 03 nghĩa địa chính và một số nghĩa địa nhỏ lẻ, các bãi bãi rác thải gần khu vực dân cư. Chính quyền địa phương đã có kế hoạch hỗ trợ cho người dân lắp đặt đầu nối ống nước 6 triệu/hộ nhưng người dân không đồng tình vì giá vẫn còn cao, người dân chưa tiếp cận nhiều về nguồn vốn vay của ngân hàng về nước sạch vệ sinh môi trường, chi phí lắp đặt đầu nối đường ống nước đến hộ gia đình bình quân 9 triệu/hộ, đa số người dân biết cách xử lý nguồn nước bằng thủ công, đại đa số nhân dân vẫn còn nghĩ nguồn nước đang sử dụng đảm bảo vệ sinh, nên không chịu thay đổi hành vi sử dụng nguồn nước sạch

6. Y tế, quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ chưa có tủ thuốc gia đình - Chưa có dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu tại thôn - Nguy cơ dịch bệnh bùng phát sau mưa, bão 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khoảng 89% nhân dân tham gia bảo hiểm y tế - 30% hộ có tủ thuốc gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực sơ cấp cứu khi có thiên tai xảy ra 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 cơ sở bán thuốc tây, 01 nhà chữa kiên cố, 01 nhà chữa kiên cố - Cơ sở thuốc thiếu chưa đa dạng, một số loại thuốc chưa đảm bảo chất lượng - Xác động vật chết chưa được xử lý lý gây ô nhiễm môi trường, phát sinh dịch bệnh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 02 cơ sở bán thuốc tây, có 01 cơ sở kiên cố - 86% nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, 25% hộ có tủ thuốc gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa được cứu chữa kịp thời khi có bệnh 	
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế chưa có bác sỹ - 20% người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế - Thiếu trang thiết bị khám chữa bệnh phục vụ nhân dân trong xã - Khu vực của thôn xa trung tâm huyện cho nên khi bệnh tự mua thuốc chữa, khi phát hiện bệnh nặng mới đến bệnh huyện, tỉnh, trung ương - Cây thuốc nam chưa được quan tâm sử dụng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế xã nằm trên địa bàn thôn đã được xây dựng đạt chuẩn mức độ 2, có cơ sở vật chất đảm bảo sơ cứu ban đầu, trạm y tế gồm 11 phòng, 16 giường bệnh, xây dựng 2016 kiên cố 2 tầng, có 01 phòng khám tư nhân có 01 bác sỹ chuyên khoa bệnh viện đa khoa huyện - Trạm y tế có vườn cây thuốc nam - Có 01 cơ sở bán thuốc tây trên địa bàn thôn - 80% người dân tham gia bảo hiểm y tế, 27% hộ có tủ thuốc gia đình 		
	Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y tế thôn chưa có trang thiết bị cứu thương, thôn không có y, bác sỹ - Có 76% hộ chưa có tủ thuốc gia đình, 23% hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế - 50% hộ gia đình chưa chủ động đi khám chữa bệnh, khi bệnh nặng mới khám 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 cơ sở bán thuốc tây - 87% nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, 24% hộ có tủ thuốc gia đình cứu thương - 50% người dân chủ động đi khám bệnh tại bệnh viện Nga Sơn và các phòng khám riêng trong huyện 		
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm chưa có bác sỹ để khám và điều trị bệnh cho nhân dân - Việc đầu tư máy móc trang thiết bị phục vụ cho khám chữa bệnh chưa đảm bảo - Ngành y tế chưa có chính sách thu 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm có đội ngũ y sỹ công tác nhiều năm có kinh nghiệm, có 03 y sỹ, trên địa bàn có 01 Bác sỹ chuyên khoa I làm tại Bệnh viện Đa khoa Nga Sơn - Mỗi thôn đều có cán bộ y tá thôn kịp thời giúp nhân dân sơ cứu ban đầu và 		

		<p>hút nguồn nhân, đội ngũ Bác sĩ về xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã Nga Hải không nằm trong 9 xã được hưởng dự án nước sạch của tỉnh, huyện nên hầu hết người dân trong xã đang sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ giếng khoan, giếng đào, nên khi mưa bão xảy ra nguồn nước này thường ô nhiễm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân - Chưa có chính sách thu hút nhân lực bác sỹ về trạm y tế 	<p>kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên kiểm soát dịch bệnh nên không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng tháng Đài truyền thanh và các tuyên truyền viên Hội Phụ nữ tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, hướng dẫn kế hoạch thực hiện công tác tổng dọn vệ sinh trong thôn 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa nhận thức về việc khám chữa bệnh định kỳ, chưa quan tâm đến sức khỏe nên không tham gia bảo hiểm y tế 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình đầu tư kinh phí mua máy kiểm tra huyết áp, tiểu đường 	
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân không đến trạm y tế xã để khám bệnh - Thiếu các dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu tại thôn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ có tủ thuốc gia đình - Có khoảng 90% nhân dân tham gia bảo hiểm y tế - 85% người dân tham gia bảo hiểm y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được các dịch vụ y tế
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ gia đình chưa trang bị tủ thuốc cá nhân - Có 15% hộ gia đình khó khăn chưa tham gia mua bảo hiểm y tế, 72% người dân chưa chủ động đi khám bệnh định kỳ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ có tủ thuốc gia đình - Có khoảng 85% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế - Có 01 cơ sở bán thuốc tây trên địa bàn thôn 	
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ gia đình chưa trang bị tủ thuốc cá nhân - Có 23% người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ có tủ thuốc gia đình - Có 87% nhân dân tham gia bảo hiểm y tế 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình độ của cán bộ y tế thôn còn hạn chế, chưa được tập huấn về công tác sơ cấp cứu ban đầu chưa đảm bảo ứng cứu khi có tình huống xảy ra - Chưa có tổ chức cung cấp các dịch vụ y tế khám và điều trị bệnh cho nhân dân trên địa bàn 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương lồng ghép qua các họp thôn, hội nghị để tuyên truyền cho các hội viên về sức khỏe sinh sản, phòng chống dịch bệnh - Khi có mưa bão xảy ra, cán bộ ngành y tế xã và thôn xuống hướng dẫn cho bà con xử lý nguồn nước - Không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn - 100% trẻ em được uống vitamin A và tiêm vắc xin, phụ nữ mang thai khám định kỳ và tiêm phòng đầy đủ 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa nhận thức về tầm quan trọng của sức khỏe, chưa 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chủ động đến cơ sở khám để kiểm tra sức khỏe định kỳ 	

chủ động phòng tránh dịch bệnh

thường xuyên, tiêm phòng về viêm gan B, cảm cúm

Nhận xét: Trạm y tế xã chưa có Bác sỹ, các trang thiết bị khám và điều trị bệnh chưa đảm, chỉ thực hiện chức năng khám là chủ yếu, người dân không đến trạm y tế khi có bệnh đi bệnh viện huyện, xa trung tâm xã, chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn các về xã, người dân khó tiếp được các dịch vụ y tế cơ bản khi có tình huống khẩn cấp xảy ra

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	*Vật chất: - Không có trường học tại thôn - Các hộ gia đình chưa trang bị áo phao cho học sinh	*Vật chất: - Học sinh đến trường với khoảng cách 500m - Có phương tiện đi học như xe đạp	- Nguy cơ thiệt hại về người do đuối nước	Cao
	Trung Tiến	152	*Vật chất: - Chưa có các hệ thống biển báo, cảnh báo sớm về thiên tai tại các điểm khu vực nguy hiểm để học sinh chú ý	*Vật chất: - Khoảng cách từ thôn đến trường 350m, đường giao thông đã kiên cố thuận lợi cho việc đến trường - 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế học đường	- Nguy cơ học sinh bị tai nạn học đường	
	Tây Sơn	156	*Vật chất: - Thiếu phương tiện công cộng để đưa đón học sinh đi học - Chưa có loa cầm tay, phương tiện ứng cứu để phục vụ cho công tác ứng phó thiên tai trong nhà trường - Thiếu các bể bơi để dạy cho học sinh	*Vật chất: - Trường Mầm non: 14 phòng, trường tiểu học: 18 phòng, trường THCS: 14 phòng kiên cố; trong đó trường tiểu học và mầm non đạt chuẩn quốc gia, mức độ 1-2, có thể làm nơi sơ tán, tránh trú an toàn cho người dân khi có bão		
	Hải Tiến	220	*Vật chất: - Học sinh đi học qua cầu Thống Nhất và cầu Mã Tây nhỏ hẹp, xây dựng lâu năm, xuống cấp và bị trôi một trụ cầu - Nguy cơ sập cầu học sinh bị trôi, đuối nước	*Vật chất: - Khoảng cách 500m để đến trường, các học đa số đều có phương tiện đi học như xe đạp - 100% học sinh tham gia BHYT trường học		
			*Tổ chức, Xã hội: - Các trường chưa xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai mà chỉ thực hiện theo phương án của ban chỉ huy phòng chống thiên tai của xã và chỉ đạo của phòng giáo dục huyện Nga Sơn - Trường chưa tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về phòng chống thiên tai,	*Tổ chức, Xã hội: - Chính quyền, người dân kêu gọi xây dựng xã hội hóa trường học - Trường học đã lồng ghép kiến thức phòng chống thiên tai vào công tác giảng dạy - Nhà trường tổ chức tuyên truyền cho học sinh về phòng chống thiên tai, tai nạn học đường, tai nạn thương tích, sơ		

		<p>thích ứng biến đổi khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên, học sinh chưa có kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Thiếu cán bộ y tế học đường - Lực lượng ứng cứu thiên tai, biến đổi khí hậu toàn là nữ nên gặp rất nhiều khó khăn 	<p>cấp cứu cho học sinh qua các buổi chào cờ và sinh hoạt 15 phút đầu giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường có trang bị tủ thuốc y tế và có trồng vườn thuốc nam - Xã có nguồn quỹ khuyến học khuyến tài cho học sinh nghèo hiếu học - 100% học sinh trọng độ tuổi đi học được đến trường tại các cấp học, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu ban đầu - 80% học sinh không biết bơi - 80% giáo không biết bơi (chủ yếu là giáo viên nữ) 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% học sinh mầm non, lớp 1,2 tiểu học được phụ huynh đưa đón đi học - 50%-60% học sinh tự chủ động phương tiện đến trường - 20% học sinh, giáo viên biết bơi 	
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em học sinh thiếu áo phao đi học khi mùa mưa bão, nguy cơ ngập lụt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông từ thôn đến trường khoảng 1km, các em học sinh tiểu học có phương tiện gia đình đưa đón - 100% học sinh đều tham gia bảo hiểm y tế 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ các em học sinh thiếu áo phao dễ bị đuối nước <p>Cao</p>
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh sẽ gặp nguy hiểm khi đi ngang qua Cầu Huyện, cầu đã hư 01 trụ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đi học với khoảng cách 1 km qua cầu Huyện đảm bảo cho việc đi lại, đa số học sinh có phương tiện đi học 	
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đi học qua cầu Thống nhất, hiện nay đã xây dựng lâu năm, xuống cấp và nhỏ hẹp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách đến trường 600m, đi ngang qua Cầu Thống Nhất - Số lượng học sinh tham gia bảo hiểm y tế chiếm 100% 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường chưa tổ chức được các đợt diễn tập phòng chống thiên tai cho giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh tham gia - Phương pháp giảng dạy kỹ năng sống trong nhà trường không phải là môn học bắt buộc phải đóng tiền nên phụ huynh ít cho con em tham gia - Đa số học sinh chưa chấp hành đúng luật giao thông đường bộ - Đa số các phụ huynh chưa quan tâm đến việc trang bị kỹ năng cho các con em như: học bơi, sơ cấp cứu ban đầu, tai nạn học đường 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường thường xuyên thông báo cho học sinh khi có thông tin về tình hình diễn biến thời tiết phức tạp để phụ huynh chủ động cho con em nghỉ học - Các thôn có chi hội khuyến học, nhằm động viên con em có thành tích cao trong học tập - Hằng năm xã tổ chức trại hè cho các em đội viên thiếu niên - Công tác tuyên truyền về an toàn giao thông trong trường học được thực hiện thường xuyên 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình chưa quan tâm 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ dân đều sắp xếp người 	

<p>đến con em trong kỳ nghỉ hè để xây ra tình trạng đuối nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số gia đình đi làm ăn xa để con cho ông, bà cao tuổi trông nên có nguy xảy ra đuối nước, tai nạn giao thông ở trẻ em 	<p>đưa đón các cháu đi học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các phụ huynh chấp hành nghiêm khi có thông báo nghỉ học do mưa to, bão, rét đậm, rét hại
--	--

Nhận xét: vì hiện nay 03 cấp trường đều đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1,2, các phòng học được kiên cố đảm bảo làm nơi tránh trú an toàn cho người dân khi có bão, ngập lụt, tuy nhiên giáo viên, học sinh chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, trường chưa có các trang thiết bị, thiếu lực lượng nam, giáo viên nữ chiếm tỷ lệ cao, khả năng để ứng phó

8. Rừng: Không

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu các công cụ, máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp, hiện nay người dân đang còn sử dụng các công cụ, phương tiện thô sơ - Hệ thống kênh mương phục vụ tưới tiêu chưa được kiên cố đồng bộ 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 21 ha là đất trồng lúa, 24 ha lúa màu - Có 01 máy cày, công suất nhỏ, 01 máy tuốt lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương nhỏ, hẹp đã xuống cấp có nguy cơ bị sạt lở hư hỏng gây ngập úng hoa màu - Nguy cơ thiếu lương thực do người dân bỏ ruộng hoang ở các vùng sâu, trũng 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 2,1 kênh mương đã xây dựng lâu năm hiện xuống cấp, 03 cầu bắc qua kênh mương phục vụ cho sản xuất bị hư hỏng - Đa số các hộ dân không có trang thiết bị hiện đại để phục vụ sản xuất nông nghiệp, thiếu máy bơm nước, bơm thuốc phục vụ cho sản xuất nông nghiệp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa, hoa màu: 29 ha - Có 03 máy cày do hộ gia đình tự mua - Nguồn nước trồng trọt được lấy từ công ty Bắc Sông Mã 		
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ruộng nhỏ lẻ chủ yếu là bậc thang, không thuận lợi cho việc tưới, tiêu - Đường nội đồng nhỏ, hẹp khó khăn cho việc thu hoạch, gieo cấy khi mưa, bão, 1,2 km kênh mương chưa kiên cố - Các dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp thô sơ như: cày, cuốc, thiếu máy gặt, máy cày 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất trồng lúa và hoa màu: 23 ha, có 03 máy cày, 05 hộ có máy bơm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, công suất nhỏ, 1,7 km kênh mương được kiên cố 		
	Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn chưa có máy gặt, máy cày, 112 hộ không có máy bơm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng màu, lúa 35,4 ha - Có 02 máy cày, 15 máy bơm 		

		<ul style="list-style-type: none"> - Có 2,5 km kênh mương chưa kiên cố là mương đất do địa hình không bằng phẳng khó khăn cho việc tưới, tiêu (chỗ thì quá trũng, chỗ thì quá cao) nguồn nước phụ thuộc tự nhiên - 60% diện tích đất trồng trọt nằm ở vùng trũng, thấp bị nhiễm mặn, nhiễm phèn chua 			
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã chưa tổ chức, tuyên truyền cho người dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng; chưa có quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, diện tích manh mún nên khó khăn trong việc cơ giới hóa trong trồng trọt - Hợp tác xã chưa có chính sách hỗ trợ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các loại cây trồng có năng suất cao - Chính quyền chưa có sự liên doanh, liên kết với các đại lý thu mua tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giá cả các mặt hàng thì phụ thuộc thương lái và thị trường - Chính quyền chưa mở các lớp tập huấn về trồng trọt các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao cho nhân dân 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã tuyên truyền cho người dân qua hệ thống loa truyền thanh về lịch mùa vụ, có dự báo, dự tính phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng - HTX đã chuẩn bị cung ứng các loại giống cây trồng, vật tư nông nghiệp, kịp thời điều tiết nước phục vụ cho sản xuất, phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt như: trồng khoai tây, rau an toàn, lạc - Xã có quy hoạch vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao tại thôn Đông Sơn, Tây Sơn, Hải Bình - 90% phụ nữ tham gia sản xuất trồng trọt như: gieo mạ, cấy lúa, chăm bón 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa có ý thức trong việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng, thải các vỏ bao bì ra môi trường góp phần tăng biến đổi khí hậu - Người dân chủ yếu sản xuất mang tính kinh nghiệm truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% các hộ gia đình đã tự đầu tư sản xuất mô hình cây trồng mới - 70% hộ dân thực hiện lịch mùa vụ theo xã và thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến thời tiết để chủ động ứng phó 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất ruộng bạc màu, diện tích đất cao khó tưới nước cho cây trồng do hệ thống kênh mương thấp, nguồn nước phụ thuộc vào sự điều tiết qua kênh mương 19 của huyện Nga Sơn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa, hoa màu 38,5 ha - Máy cày: 02 cái, 08 cái máy bơm nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở, hư hỏng kênh mương thủy lợi phục vụ sản xuất 	Cao
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ gia đình chưa có xe cải tiến để phục vụ sản xuất - Một số các hộ gia đình chưa có lao động để tham gia sản xuất nông nghiệp như: cải tạo đất, san sửa mặt ruộng, xử lý sâu bệnh hại cây trồng, đắp bờ vùng, bờ thửa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa, hoa màu 24 ha - Có 02 máy cày, 02 máy tuốt, 02 máy gặt lúa, 02 hộ gia đình có ba gác để phục vụ kéo lúa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ năng suất lúa giảm, mất mùa dẫn đến không có 	

Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2,2 km kênh mương thủy lợi chưa kiên cố - Không có các bảo hộ lao động trong trồng trọt - Vô bao thuốc bảo vệ thực vật bỏ vương vãi chưa tập trung 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích trồng lúa, hoa màu 42,13 ha - Có 01 máy cày, 01 máy vò lúa - Đa số các hộ dân đều chủ động mua xe ô tô (xe tự chế) để phục sản xuất nông nghiệp 	thu nhập
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến nông huyện chưa tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt cho các hộ dân - Năng lực các bộ làm công tác nông nghiệp còn hạn chế do làm kiêm nhiệm, chưa qua đào tạo - Thiếu nguồn lao động phục vụ sản xuất do bị già hóa dân số, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, người dân không muốn làm ruộng, có xu hướng chuyển đi làm công nhân, thợ hồ và các nghề khác - Lao động thủ công, chưa có tay nghề, kỹ thuật phụ thuộc vào sản xuất truyền thống 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có cơ chế hỗ trợ cho một số hộ dân mua máy cày, gặt để phục vụ sản xuất trong xã, chú trọng đến đầu tư phát triển hệ thống kênh mương thủy lợi nhằm thúc đẩy nông nghiệp phát triển - UBND xã thường xuyên tuyên truyền trên loa truyền thanh cho người dân về cách phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật chăm sóc cây trồng, thành lập nhóm hỗ trợ ngày công lao động giúp đỡ lẫn nhau - UBND xã hỗ trợ tiền cho những diện tích trồng cây có giá trị kinh tế cao như: Khoai tây, rau màu các loại theo mùa - 85% phụ nữ tham gia sản xuất trồng trọt 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật trong trồng trọt - Đa số người dân chưa hiểu tác hại đốt rơm, rạ trên đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường, tăng phát thải khí nhà kính, gây biến đổi khí hậu, làm chết đất nông nghiệp làm ảnh hưởng đến độ phì nhiêu của đất sản xuất 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp mang tính truyền thống, nhỏ lẻ, kinh nghiệm thực tế - Một số hộ dân đã tự đầu tư cơ giầy hóa vào trồng trọt bằng các phương tiện tự chế - 70% hộ có lực lượng lao động chủ động thu hoạch trước khi có bão, ngập lụt 	

Nhận xét: Hệ thống kênh mương thủy lợi chưa được đồng bộ, người dân không thiết tha với đồng ruộng do tiền đầu tư bỏ ra mà không thu lại được vốn, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái, người dân chuyển dần sang các nghề khác để cải thiện thu nhập, diện tích ruộng nhỏ lẻ, chưa có thực hiện dồn điền đổi thửa, địa hình đất trồng trọt nằm ở vùng sâu trũng, thiếu lực lượng lao động do đi làm ăn xa, khi có thiên tai xảy ra việc huy động lực lượng thanh niên để ứng cứu gặp nhiều khó khăn

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thức ăn chăn nuôi giá thành cao, chưa kiểm soát được chất lượng - Một số loại thuốc thú ý không đảm bảo chất lượng người dân phụ thuộc 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 64 hộ chăn nuôi theo hình thức nhỏ lẻ và gia trại, số lượng gia súc gia cầm: 2,900 con - Các gia đình chủ động xây dựng 	- Nguy cơ dịch bệnh bùng phát ở gia súc, gia cầm	Cao

		vào người bán hàng - 100% các chuồng trại trong chăn nuôi bán kiến cố và tạm bợ	chuồng trại, tự mua giống theo hình thức tự cung, tự cấp	- Nguy cơ giá thành không ổn định, giảm thu nhập ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nhân dân
Trung Tiển	152	*Vật chất: - Chuồng trại làm tự phát chưa theo quy mô - Đa số hộ chăn nuôi chưa xây dựng hệ thống xử lý chất thải trong chăn nuôi - Chưa có nhà máy sản xuất chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm - Chưa có khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung	*Vật chất: - Có 38 hộ chăn nuôi tổng đàn gia súc gia cầm: 2,900 con - Trang thiết bị phục vụ cho chăn nuôi như: Bình bơm, giày ủng, dụng cụ đựng thức ăn, máy chế biến thức ăn)	
Tây Sơn	156	*Vật chất: - Thức ăn chăn nuôi giá thành cao, không kiểm soát được chất lượng thức ăn chăn nuôi - Không có địa điểm để quy hoạch chăn nuôi theo hình thức trang trại - Dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm phát triển cao khi có bão, ngập lụt xảy ra - Đại lý kinh doanh thức ăn, thuốc nhỏ lẻ chưa đạt tiêu chuẩn	*Vật chất: - Có 31 hộ chăn nuôi theo hình thức nhỏ lẻ và gia trại, gia súc gia cầm: 2,950 con - 10 hộ chủ động thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm	
Hải Tiển	220	*Vật chất: - Hộ chăn nuôi không kiểm soát được dịch bệnh, chăn nuôi chủ yếu là tự phát - 98% các chuồng trại trong chăn nuôi là bán kiến cố và tạm - Ô nhiễm môi trường do xả thải chăn nuôi từ trang trại	*Vật chất: - Có 41 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm: 3,150 con - Có 02 trang trại chăn nuôi CIPI do công ty của Thái Lan đầu tư trang trại, cung cấp con giống, thức ăn, thuốc phòng bệnh và đầu ra cho sản phẩm	
		*Tổ chức, Xã hội: - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về bảo vệ môi trường xung quanh khi các hộ tham gia chăn nuôi - UBND xã chưa liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp công ty để tìm đầu ra tiêu thụ sản phẩm từ chăn nuôi, sản phẩm tiêu thụ thị trường bấp bênh - Hằng năm chưa có tổ chức tập huấn và chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho người dân	*Tổ chức, Xã hội: - UBND huyện có hỗ trợ giống gà cho 06 hộ chăn nuôi gà trên địa bàn xã - Hằng năm UBND xã tổ chức tiêm phòng dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm 02 lần/năm - Ngân hàng chính sách và Ngân hàng nông nghiệp cho khoảng 65% hộ chăn nuôi được tiếp cận nguồn vốn vay từ 30-50 triệu đồng/hộ - 80% phụ nữ tham gia chăn nuôi	
		*Ý thức, kinh nghiệm: - Đa số ý thức các hộ chăn nuôi đang còn xả thải trực tiếp chưa qua xử lý ra môi trường xung quanh - Ý thức của người dân về phòng phòng dịch trong chăn nuôi chưa cao chỉ khi phát hiện gia cầm, gia súc mới	*Ý thức, kinh nghiệm: - Đa số các hộ chăn nuôi theo thời vụ và kinh nghiệm truyền thống - Một số người dân chủ động phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm theo mùa - 35% hộ dân chủ động nguồn vốn	

		tự tiêm phòng	trong chăn nuôi		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy hoạch các khu chăn nuôi xã dân cư mà đa số là chăn nuôi liền kề - Các hộ chăn nuôi xả nước thải trong chăn nuôi chưa xây dựng bể bioga đạt tiêu chuẩn gây ô nhiễm môi trường - Đa số chuồng trại trong chăn nuôi là tạm bợ, chưa có khung sắt - Giá cả trong chăn nuôi bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 51 hộ chăn nuôi theo hình thức nhỏ lẻ và gia trại, mỗi gia đình chăn nuôi từ 20-30 con/lần, tổng đàn gia súc gia cầm: 3,050 con - Các gia đình chủ động xây dựng chuồng trại 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ các chất thải trong chăn nuôi ảnh hưởng đến môi trường - Nguy cơ đổ, sập chuồng trại chăn nuôi 	Cao
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số loại thuốc thú ý không đảm bảo chất lượng người dân phụ thuộc vào người bán hàng - 95% các chuồng trại trong chăn nuôi là bán kiến cố và tạm - Chưa có địa điểm quy hoạch chăn nuôi xa khu dân cư 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 44 hộ chăn nuôi gia súc gia cầm: 3,200 con - Tận dụng nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình và các vật liệu để làm chuồng 		
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ mang tính tự phát, chưa chủ động trong việc tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm - Nguy cơ khi có bão xảy ra, chuồng trại tốc mái 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 42 hộ chăn nuôi gà vịt, lợn - Chuồng trại tận dụng các vật liệu sẵn có tại cộng đồng 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền của chính quyền cho nhân dân trước mùa mưa bão ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi chưa được chú trọng - Xã chưa có cơ chế hỗ trợ người dân xây dựng bể biogas, đệm lót sinh học, men vi sinh xử lý chuồng trại, chưa quy hoạch các khu chăn nuôi xa khu dân cư - Hợp tác xã chỉ hoạt động ở lĩnh vực nông nghiệp chưa chú trọng trong chăn nuôi - Thu nhập trong chăn nuôi thấp nên người không quan tâm trong việc tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền hỗ trợ cho những hộ xây dựng trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp, mỗi hộ khoảng 50 triệu đồng/hộ cho 02 hộ có trang trại - Chính quyền chỉ tuyên truyền cho người dân chủ động phòng chống dịch bệnh cho gia súc gia cầm - Các hộ chăn nuôi tận dụng nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình và công lao động nhàn rỗi để chăn nuôi - 85% phụ nữ tham gia chăn nuôi gia súc gia cầm 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chưa biết tác hại của việc xả các chất thải ra môi trường góp phần làm tăng các khí thải gây biến đổi khí hậu - Ý thức của người dân về phòng phòng dịch trong chăn nuôi chưa cao 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 hộ chăn nuôi áp dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi lợn công nghiệp - Một số hộ dân chăn nuôi theo dõi tình hình thời tiết để chủ động cho đàn gia súc gia cầm 		

chỉ khi phát hiện gia cầm, gia súc mới tự tiêm phòng

Nhận xét đa số các hộ chăn nuôi theo hình thức nhỏ lẻ, chuồng trại chưa kiên cố, không có địa điểm để sơ tán đến nơi tránh trú khi có bão, ngập lụt, các chất thải trong chăn nuôi chưa có hầm xử lý còn thải ra môi trường khu dân cư và kênh mương, chính quyền chưa thường xuyên tuyên cho người dân về việc bảo vệ môi trường xung quanh, đa số người dân chưa hiểu tác hại của các chất thải trong chăn nuôi góp phần làm tăng các phát thải khi nhà kính gây biến đổi khí hậu

11. Thủy sản

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bờ ao của người dân chủ yếu là bờ đất, có nguy cơ sạt lở khi mưa bão xảy ra Thiếu vốn để đầu tư máy móc như: quạt, máy sục khí và một số thiết bị cần thiết phục vụ cho nuôi tôm, cá 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 53 hộ tham gia nuôi trồng thủy sản, diện tích: 1,85ha Hầu hết các hộ nuôi tôm đầu tư máy sục khí và các thiết bị phục vụ nuôi tôm 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ vỡ ao nuôi tôm, cá tràn ao mất trắng khi có bão, ngập lụt 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Hồ, ao nuôi tôm đại đa số là ao đất, chưa được bê tông hóa hoặc trải lót bạt Con giống nuôi chưa được kiểm soát chất lượng, đầu ra được mùa thì rớt giá Nguồn nước thải không qua bể xử lý làm ảnh hưởng đến môi trường Nguy cơ dịch bệnh đối với thủy sản 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 15 hộ nuôi tôm, cá, diện tích nuôi trồng thủy sản: 1,42ha Có 1 hộ nuôi tôm có trang bị máy móc phục vụ đảm bảo cho nuôi trồng thủy sản 		
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Số lượng nuôi trồng thủy sản chưa cao, ao hồ chưa kiên cố, chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có mô hình lớn, sản phẩm đầu vào, ra phụ thuộc hoàn toàn vào thương lái Dịch bệnh dễ xảy ra trong quá trình chăn nuôi, chưa có hệ thống xử lý nguồn nước, không có cơ sở bảo hiểm cho nuôi trồng thủy 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 35 hộ sử dụng ao, hồ chăn nuôi thủy sản; trong đó có: 3 hộ nuôi tôm, 32 hộ nuôi cá nước ngọt, diện tích: 1,87ha, 10 hộ có ao, hồ kiên cố, chủ động mặt bằng ao nuôi, giống, kỹ thuật và đầu ra, tìm nguồn thức ăn 		
	Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Có 80% bờ ao tạm bợ, chủ yếu bằng đất thường xuyên bị vỡ tràn bờ khi có bão, ngập lụt xảy ra, các hộ nuôi trồng thủy sản bấp bênh, không ổn định Nhiệt độ bất thường ảnh hưởng đến thủy sản chết ngạt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Diện tích ao nuôi trồng thủy sản, có 1,4 ha, có 25 hộ, trong đó 5 hộ nuôi tôm, 20 hộ nuôi cá Có 5 hộ mua máy sục khí phục vụ sản xuất nuôi trồng 		
				<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chính quyền địa phương chưa có cơ 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> UBND xã có quy hoạch vùng cây 	

		<p>chế hỗ trợ người dân được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội để đầu tư vào nuôi trồng thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã chưa tổ chức đánh giá kết quả mô hình nuôi trồng thủy sản để người dân rút kinh nghiệm tiếp tục đầu tư mở rộng diện tích, chủ yếu hộ làm mang tính chất tự phát, nhỏ lẻ chưa có quy hoạch của chính quyền - UBND chưa có kế hoạch hỗ trợ kích cầu cho những hộ nuôi trồng thủy sản 	<p>trồng có năng suất thấp, diện tích đất kém hiệu quả chuyển sang phát triển nuôi trồng thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản chủ động ứng phó với tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn - Các hộ nuôi trồng thủy sản đã chủ động đầu tư cơ sở vật chất và con giống để đưa vào chăn nuôi - 40% Phụ nữ tham gia nuôi trồng thủy sản 	
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chỉ nuôi trồng thủy sản theo kinh nghiệm phòng bệnh cho con giống, vệ sinh ao hồ, chưa tiếp cận khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản và chưa có kiến thức để kiểm soát dịch bệnh 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã đầu tư hàng trăm triệu đồng để cải tạo và nâng cấp bờ ao, hồ phục vụ nuôi trồng thủy sản, chủ động đưa tôm thẻ chân trắng vào chăn nuôi mang hiệu quả kinh tế cao tăng thu nhập cho người dân 	
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao nhiều hộ chưa đảm bảo kiên cố, dễ vỡ - Thức ăn nuôi tôm, cá tự cung tự cấp không kiểm soát được chất lượng nên con giống dễ bị mắc bệnh chết 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 20 hộ nuôi trồng thủy sản, 2 hộ tôm thẻ chân trắng, diện tích: 1,5ha, có bờ ao kiên cố, máy quạt nước, sục khí, tận dụng được vị trí ao hồ của gia đình 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở, vỡ bờ ao, hồ tôm, cá mất trắng
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước phụ thuộc và nước trời không chủ động được - Tôm thẻ chân trắng dễ mắc bệnh với thời tiết, môi trường, dễ mắc bệnh cao - Chưa có thiết bị lọc và xử lý nguồn nước trong chăn nuôi tôm, cá 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 hộ nuôi ao tôm, cá phát triển kinh tế hộ gia đình, diện tích: 1,6ha, có 8 hộ có đầu tư mua máy quạt và sục khí phục vụ cho công tác nuôi trồng thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn nước thay đổi dễ xảy ra dịch bệnh
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng bờ ao bằng đất chưa kiên cố, còn thấp, chưa được xây kè thường xuyên bị ngập nước khi có mưa bão xảy ra gây sạt lở - Khi thời tiết thay đổi làm ảnh hưởng đến tôm, cá chết hàng loạt do ô nhiễm nguồn nước từ nguồn nước thải khu dân cư, chất thải trên đồng ruộng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ có diện tích ao nuôi tôm, cá: 1,7ha; có máy quạt nước và máy sục khí bằng hệ thống máy bơm 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã có tổ chức tập huấn cho một số hộ dân nuôi trồng thủy sản nhưng các hộ nuôi không chịu học tập, tiếp thu chủ yếu nuôi theo cảm tính - Chính quyền chưa có liên kết mô hình nuôi trồng thủy sản, chưa có hỗ trợ về vốn và trang thiết bị nuôi trồng thủy sản cho các hộ chăn nuôi 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có định hướng phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng mang lại hiệu quả kinh tế cao, đã tổ chức tập huấn cho một số hộ nuôi giống thẻ chân trắng, áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản - Xã tổ chức tuyên truyền về tình hình diễn biến thời tiết ảnh hưởng 	

		<ul style="list-style-type: none"> - Giá con giống của các cơ sở bán cao, người dân chưa chủ động được nguồn giống 	<ul style="list-style-type: none"> đến địa bàn để các hộ chủ động trong nuôi trồng thủy sản - Các cơ sở bán giống có hướng dẫn cơ bản kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho các hộ dân - 35% Phụ nữ tham gia nuôi trồng thủy sản
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số nhân dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản - Người dân tự phát trong nuôi trồng thủy sản nên trình độ kiến thức trong nuôi trồng còn thiếu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy sản do chăn nuôi nhiều năm tích lũy kinh nghiệm

Nhận xét: Bờ ao chủ yếu là bờ đất, thấp chưa kiên cố, chưa có hệ thống xử lý các chất thải từ nuôi trồng thủy sản ra kênh mương, khu dân cư gây ô nhiễm nguồn nước, khi có mưa bão xảy gây sạt lở tràn bờ ao, tôm, cá trôi mất trắng, người dân chưa được tập huấn và chưa áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản, đa số nhân dân chưa có kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản

12. Du lịch: Không

13. Buôn bán, dịch vụ

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt bằng nhỏ hẹp khi có bão lụt xảy ra không có nơi để hàng hóa và máy móc dễ bị hư hỏng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 37 hộ làm nghề sản xuất kinh doanh, thu nhập khá ổn định, có lợi thế các hộ sử dụng điện tích của hộ mở quán và kinh doanh, có nơi để các phương tiện đi lại dự trữ hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hàng hóa ẩm ướt, hư hỏng - Nguy cơ thu nhập thấp do buôn bán ế ẩm, thua lỗ - Hàng hóa kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe người dân 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 6 hộ có hàng quán tạm bợ - Chưa có trang thiết bị phòng cháy chữa cháy ở các hộ kinh doanh, buôn bán - Công tác quảng cáo, tuyên truyền mặt hàng kinh doanh chưa có 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 kinh doanh, buôn bán hàng tạp hóa, cơ sở thuốc tây, điện tử, hàng điện gia dụng, bún, giết mổ - Có 9 hộ có cơ hàng quán kiên cố 		
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ kinh doanh, buôn bán hàng hóa nhỏ lẻ, không đủ cung cấp cho nhu cầu thực tế của người dân - Số hộ kinh doanh, buôn bán ít nên 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ buôn bán phát triển thì kinh tế dân cư phát triển theo - Lưu thông buôn bán phục vụ đời sống nhân dân được thuận lợi, phục 		

		<p>giá cả không ổn định, hàng hóa kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 22 hộ nhà quán bán kiên cố, nguy cơ tốc mái nhà, đổ tường các hộ kinh doanh - Hàng hóa phục vụ dự trữ cho nhân dân mua sau mưa bão, nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm 	<p>vụ đầy đủ cho nhân dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ kinh doanh hàng hóa, có 3 nhà quán kiên cố
Hải Tiễn	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở buôn bán, kinh doanh đang còn nhỏ lẻ, còn tạm bợ - Các cơ sở giết mổ chưa có điểm mổ tập trung làm ảnh hưởng đến môi trường khi có mưa bão xảy ra - Có 25 hộ gia đình nơi buôn bán còn tạm bợ, buôn bán tự phát chưa được tập huấn 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40 hộ sản xuất kinh doanh, các hộ kinh doanh buôn bán tận dụng nhà cao tầng
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại đa số các hộ dân sử dụng mặt bằng của gia đình để sản xuất kinh doanh nên diện tích hẹp không đủ để phát triển lớn hơn mà chỉ dừng lại phạm vi nhỏ lẻ - Một số hộ làm lò mổ, hàng ăn và kinh doanh vật liệu xây, cửa hàng cơ khí do mặt bằng nhỏ hẹp kinh doanh trong khu dân nên ảnh hưởng đến cộng đồng như tiếng ồn, nước thải, bụi ra môi trường xung quanh - Chính quyền địa phương chưa có chính sách và cơ chế thoáiáng để quy hoạch khu buôn bán, sản xuất kinh doanh để người dân phát triển mạnh hơn - Hàng hóa kinh doanh trên thị trường chưa có sự giám sát, kiểm định của các ngành chức năng - Cán bộ làm công tác quản lý công tác an toàn thực phẩm cấp địa phương chưa được đào tạo, chưa có chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm nhiệm vụ này 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức chính trị xã hội đã tuyên truyền động viên các hộ có khả năng phát triển ngành nghề để tăng thu nhập cho gia đình và xã hội - Ngân hàng chính sách hỗ trợ cho hộ sản xuất kinh doanh vay vốn - Chính quyền địa phương có kế hoạch triển khai đến cấp ủy chi bộ các thôn trên toàn xã về tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu - 85% Phụ nữ tham gia dịch vụ kinh doanh, buôn bán
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức kinh doanh thấp, hàng hóa kinh doanh không niêm yết giá công khai - Nhận thức của người dân sản xuất, buôn bán hàng hóa còn đưa những sản phẩm kém chất lượng không đạt tiêu chuẩn vào buôn bán - Người dân chấp hàng chủ trương quản lý của nhà nước còn hạn chế 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà con chủ động tìm hiểu thị trường các mặt hàng mà người tiêu dùng, phục vụ tại địa bàn thôn tạo điều kiện cho nhân dân thuận lợi cho sinh hoạt đời sống

<p>Nam Lộc</p>	<p>225</p>	<p>*Vật chất: - Vị trí đất đai buôn bán nhỏ hẹp khó mở rộng và phát triển - Phụ thuộc thị trường tự do bấp bênh không ổn định - Chưa có chợ để các hộ phát triển buôn bán, kinh doanh - Nước thải của một số hộ gia đình lò mổ lợn ảnh hưởng môi trường - Xe vận chuyên gia súc gia cầm ảnh hưởng môi trường khu dân cư</p>	<p>*Vật chất: - Thôn có 123 hộ buôn bán và sản xuất kinh doanh thị trường tại chỗ gần nhà, tận dụng được đất đai của gia đình mình để mở cửa hàng cửa hiệu - Thu nhập của hộ gia đình buôn bán, sản xuất kinh doanh góp phần tăng thu nhập cho xã hội của thôn hàng năm</p>	<p>- Nguy cơ khi bão, ngập lụt nhà quán bị tốc mái - Hàng hóa, lương thực dự trữ hư hỏng</p>	<p>Cao</p>
<p>Hải Bình</p>	<p>253</p>	<p>*Vật chất: - Đa số hộ gia đình chủ yếu làm nông nghiệp, thu nhập thấp - Số hộ gia đình buôn bán còn ít, nên nguồn thu nhập phát triển kinh tế chưa cao, một số hộ buôn bán còn bị thu lỗ, hàng hóa ẩm ướt khi mưa, bão không đảm bảo, không bán được, ế ẩm, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình đó</p>	<p>*Vật chất: - Có 30% hộ gia đình làm nghề kinh doanh như buôn bán hàng tạp hóa, các loại cây như: đình lăng, cây hoa quả, buồng cau, trâu</p>	<p>- Nợ nần tăng cao, khó khả năng ngân hàng</p>	
<p>Cần Thanh</p>	<p>185</p>	<p>*Vật chất: - Một số hộ kinh doanh nhỏ lẻ như thực phẩm, hàng tạp hóa, nông sản - Có 26 hộ dùng quán làm mái che tạm bợ</p>	<p>*Vật chất: - Có 04 hộ kinh doanh, buôn bán, nhà quán kiên, tận dụng mặt bằng của gia đình</p>		
		<p>*Tổ chức, Xã hội: - Chính quyền địa phương chưa có chính sách và cơ chế hỗ trợ để quy hoạch nơi buôn bán, sản xuất kinh doanh - Kinh doanh nhỏ lẻ, nguồn vốn bấp bênh, không chủ động hàng lương thực, nhà không kiên cố nên ngập lụt, thời tiết ẩm thấp làm nông sản nảy mầm, mốc, khô héo - Buôn bán thời vụ bấp bênh, giá cả thị trường không ổn định, hàng kém chất lượng cũng ảnh hưởng đến kinh doanh - Quy mô buôn bán nhỏ lẻ chất lượng chưa được kiểm soát, người buôn bán mua hàng kém chất lượng bán cho người tiêu thụ nâng cao lợi nhuận - Các ngành chức năng chưa đi sâu đi sát các cửa hàng nhỏ khu dân cư kiểm tra hàng giả và hàng chất lượng làm ảnh hưởng tới người tiêu dùng</p>	<p>*Tổ chức, Xã hội: - Một số hộ có sức khỏe buôn thời vụ theo mùa - Nhà nước tạo điều kiện cho các hộ vay vốn để phát triển lĩnh vực kinh doanh - Chính quyền tuyên truyền, động viên nhân dân buôn bán ngành nghề để phát triển thu nhập cho hộ gia đình - Chính quyền thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân về tình hình diễn biến của thiên tai để nhân dân chủ động chằng chống nhà quán, kê kích hàng hóa lên cao tránh ẩm mốc, hư hỏng - 80% Phụ nữ tham gia dịch vụ kinh doanh buôn bán</p>		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - Buôn bán, kinh doanh chủ yếu theo kinh nghiệm truyền thống</p>	<p>*Ý thức, kinh nghiệm: - Nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư vào buôn bán vật liệu xây dựng,</p>		

		<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức người dân buôn bán đang còn vứt rác bừa bãi, giá cả thị trường thị không ổn định, do mặt bằng nhỏ hẹp khi có bão lụt xảy ra không có nơi để hàng hóa và máy móc - Đa đa số người bán hàng không qua các lớp tập huấn trong lĩnh vực kinh doanh 	<p>thép tấm định hình để làm ra những tàu thuyền, đầu tư vào buôn bán phân bón phục vụ nông nghiệp sản xuất, kinh doanh than để phục vụ các công ty doanh nghiệp chất đốt</p>
--	--	--	---

Nhận xét: Khi bão, ngập lụt thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến buôn bán và sản xuất kinh doanh, đa số các hộ kinh doanh, buôn bán nhỏ lẻ, nhà quán tạm bợ chưa kiên cố, buôn bán mang tính chất thời vụ không ổn định, không chuyên nghiệp, đa số người dân chưa có kỹ năng kinh doanh, buôn bán, chưa chủ động theo dõi tình hình diễn biến thời tiết để chủ động kê kích các mặt hàng lên cao, chống hư hỏng, ẩm mốc, dẫn đến người mua sử dụng hàng kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn dân cư rộng, máy phát loa cũ, công suất nhỏ, không đảm bảo công suất nên người dân nắm bắt thông tin chưa đầy đủ, gây khó khăn cho người dân trong cảnh báo khi có mưa bão xảy ra - Dây truyền thanh chủ yếu đi trong khu dân cư và dưới lùm cây có nguy cơ đứt dây, gián đoạn trong công tác thông tin tuyên truyền - Do sát nhập thôn nhà văn hóa của 2 thôn xa, loa chỉ tập trung ở khu trung tâm các hộ dân không nghe được thông báo trên hệ thống loa 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có hệ thống loa đặt tại nhà văn hóa, có 3 cụm loa đặt ở 3 cụm dân cư để người dân tiếp cận được thông tin khi cần thiết 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không nắm bắt được thông tin kịp thời do hệ thống loa cũ, công suất nhỏ, dưới lùm cây nên dễ đứt, chập cháy, hư hỏng - Người dân thiếu thông tin dẫn tới rủi ro thiệt hại về người và tài sản 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trời mưa bão làm ảnh hưởng đến thông tin truyền thông khi cần thiết - Chưa có hệ thống loa cầm tay, chưa chủ động trong công tác thông tin - Hệ thống âm thanh chưa đồng bộ dẫn đến truyền tải thông tin kém chất lượng 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 98% có hệ thống nghe nhìn Internet, 75% hộ sử dụng điện thoại, 30% sử dụng Internet, 12% sử dụng ra đi ô - Có hệ thống loa truyền thanh đảm bảo thông tin đến hộ dân - Hệ thống loa của xã phân bố đều trên địa bàn thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ cột điện ngã đổ, hư hỏng 	
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thiên tai xảy ra thường bị mất điện, người dân khó tiếp cận được thông tin - Không có loa cầm tay ở tất cả các thôn, ảnh hưởng đến việc tuyên 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 140 hộ sử dụng ti vi, 15 hộ sử dụng ra đi ô - 10% hộ gia đình sử dụng điện thoại thông minh để theo dõi 	<ul style="list-style-type: none"> - Các thôn mới sắp nhập thiếu 1,000 mét dây truyền thanh, 4 loa 	

		<p>truyền cho người dân nắm bắt kịp thời thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ sống xa khu dân cư và những hộ người già, có tuổi ít tiếp cận được thông tin 		<p>phát thanh, 1 máy phát thanh công suất lớn</p>	
Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa phát thanh của xóm hiện tại đang mắc chung với cột điện, khi có bão dễ bị chập cháy - Chưa có phòng thông tin riêng của thôn, khi có mưa bão âm lý, ngã trụ điện dễ bị chập cháy - Số lượng loa truyền thanh chưa đủ phục vụ tuyên truyền cho người dân - Chưa có loa cầm tay để phục vụ tuyên truyền khi mất điện 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 5 loa chia làm 2 cụm - Có 97% hộ có ti vi, 60% người dân sử dụng điện thoại thông minh, 30% hộ có mạng Internet, 10% hộ có ra đi ô 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, chỉ tuyên truyền khi có mưa bão, công điện - Cán bộ văn hóa chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, bản tin, bài viết và công tác tuyên truyền còn hạn chế - Ở cấp thôn không có cán bộ văn hóa tuyên truyền, chỉ có trưởng thôn kiêm nhiệm, không có chế độ chính sách hỗ trợ cho trưởng thôn thực hiện công tác truyền thông - Chính quyền có cơ chế chính sách bảo hộ cho trưởng thôn khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai - Nhà nước nên có chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ về làm trưởng thôn - Cán bộ thôn chưa qua đào tạo nên gặp khó khăn trong thông tin tuyên truyền dẫn đến người dân khó hiểu - Nội dung tuyên truyền và thời lượng phát thanh còn hạn chế 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân cư tự giác tham gia cuộc vận động quỹ phòng chống thiên tai của chính quyền phát động - Khi có thông tin về mưa bão chính quyền xã đã triển khai đến các tổ chức đoàn thể và thông tin trên hệ thống loa của xã để người dân biết có kế hoạch phòng chống - Phương tiện thông tin đại chúng, đài truyền hình thường xuyên thông báo hàng ngày, hàng giờ - Dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn thông báo trước vài ngày, hàng tuần - Chính quyền đã quan tâm lắp đặt 01 hệ thống loa tại nhà văn hóa thôn và hệ thống loa trên tuyến đường chính của xã - Chính quyền có chỉ đạo cán bộ văn hóa xã chuẩn bị nội dung, tin bài thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự báo của cơ quan chức năng đôi khi chưa chính xác, nhân dân còn chủ quan trong công tác phòng chống thiên tai 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân dự báo thời tiết theo kinh nghiệm dân gian: nếu bão xảy ra khi nước sinh thì sẽ có triều cường gây ngập úng và gây nguy hiểm đến đê điều, cầu cống, kênh mương 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ dân không sử dụng đài ra đi ô, 5% hộ không tiếp cận được thông tin 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa của xã đến cấp thôn - Thôn có 01 tầng âm, 01 micro, 5 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi có bão, sấm sét, ngập lụt bị 	Cao

		<p>tin do cao tuổi, neo đơn, người bệnh hiểm nghèo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh và dây điện của thôn cũ, dễ bị chập cháy khi có mưa bão xảy ra, chưa có loa cầm tay 	<p>loa đặt phân đều trong thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% hộ có ti vi, 40% hộ sử dụng Internet, 70% hộ dùng điện thoại thông minh 	<p>mất điện, chập cháy người dân không tiếp cận được loa truyền thanh về tình hình diễn biến thời tiết</p>
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng loa truyền thanh của thôn thiếu, chưa đảm bảo tuyên truyền đến cụm dân cư trong thôn, hệ thống loa đang còn mắc chung cụm đặt tại trung tâm Nhà văn hóa, chưa phủ kín các cụm xa khu dân cư 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 95% hộ gia đình có ti vi - Thôn có 4 cái loa, gồm 02 tầng âm và 02 mic - 35% hộ gia đình dùng mạng Internet, 10 hộ sử dụng đài ra đi ô, 50% hộ dùng điện thoại thông minh 	
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 hộ sống xa khu dân cư, hệ thống loa truyền thanh của các thôn công suất thấp, cũ, đã sử dụng lâu năm, thông tin truyền tải xuống dân không rõ, rè, nhiều sóng - Âm ly công suất nhỏ dễ bị chập cháy khi có mưa bão - Chưa có loa cầm tay, máy phát điện 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có 03 cụm loa (4 cái) - 90% hộ có ti vi, 35% hộ có dịch vụ Internet và các phương tiện nghe nhìn khác khí bão, ngập lụt xảy ra 	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số thôn sáp nhập, khu vực xa trung tâm nhà văn hóa khó tiếp cận được thông tin tuyên truyền do khoảng cách xa hơn 1,5km - Phụ cấp cho cán bộ cấp thôn khi thực hiện nhiệm vụ về phòng chống thiên tai chưa có, chưa đảm bảo cho hoạt động thông tin tuyên truyền cho người dân - Nguồn kinh phí vận động người dân đóng góp để nâng cấp hệ thống loa truyền thanh các thôn còn thấp và có khi không thu được, nên không thể nâng cấp được hệ thống loa truyền thanh các thôn <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân chủ quan không nghe thông tin về dự báo tình hình diễn biến thời tiết để chủ động 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có hỗ trợ cho UBND xã 01 cụm phát sóng và 01 dàn loa không dây, mỗi thôn có 4 loa và 02 cụm phát, 100m dây và hệ thống loa của xã rải đều trên khắp trục đường chính của xã để tuyên truyền cho người dân - Có 01 cán bộ văn hóa xã, 01 cán bộ truyền thanh và được đào tạo chuyên ngành văn hóa - Cán bộ làm công tác truyền thanh được hỗ trợ phụ cấp hàng tháng - Các bản, tin phát sóng từ 5h-6h hàng ngày, chiều 17h30-18h, thời lượng 30 phút <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 75% người tiếp cận thông tin trên đài, điện thoại, ti vi - 80% hộ dân nghe thông tin về dự báo thời tiết 	

Nhận xét: cơ sở vật chất hệ thống loa truyền thanh của thôn cũ, công suất nhỏ, dây truyền thông không đảm bảo, người dân sống ở những khu vực xa khu dân cư không nắm bắt kịp thời tình hình thời tiết, cán bộ thôn chưa qua đào tạo nên công tác truyền thông gặp nhiều khó khăn, không có loa cầm tay để thông báo cho người dân khi mất điện

15. Phòng chống thiên tai/ TỰĐKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa thông tin của thôn cũ, công suất nhỏ, không đảm bảo thông suốt thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai - Trang thiết bị cứu nạn cứu hộ không có - Khoảng 35 hộ cần phải di dời, sơ tán khi có bão, ngập lụt xảy ra 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn đã huy động trong dân chuẩn phương tiện đi lại khi có lệnh ứng cứu của cấp trên - Có 200 cái bao bì, 6 cuốc, xẻng, huy động khi cần thiết trong thôn 2 ba gát, 2 xe tải 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu điểm tranh trú an toàn cho người dân - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin - Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn không đảm bảo cho công tác ứng cứu 	Cao
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có trang thiết bị ứng cứu tại thôn - Có 25 hộ cần phải di dời, sơ tán khi có bão, ngập lụt xảy ra - Loa cầm tay không có nên không thông báo kịp thời cho người dân khi mất điện 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 100 cái bao bì, 4 cuốc, xẻng, huy động khi cần thiết trong thôn: 50 chiếc xe máy, 1 xe tải, 1 xe ba bánh - Đường giao thông thuận lợi cho người dân sơ tán 		
	Tây Sơn	156	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có loa cầm tay để thông báo khi mất điện - Khoảng 20 hộ cần phải di dời đến nơi an toàn khi có bão, ngập lụt xảy ra - Nguồn lương thực, thực phẩm dự trữ để hỗ trợ cho nhân dân không có 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 180 cái bao bì, 10 cuốc, xẻng, huy động khi cần thiết trong thôn: 80% hộ dân có xe máy, 1 công nông - Hệ thống thông tin tuyên truyền đại chúng rộng rãi - Nhà văn hóa thôn và một số nhà dân có thể làm nơi tránh trú khi có diễn biến phức tạp 		
	Hải Tiến	220	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có loa cầm tay, hệ thống loa truyền thanh chưa phủ kín một số hộ xa dân cư, người dân khó tiếp cận thông tin thông báo khẩn tình hình bão, ngập lụt - Khoảng 45 hộ cần phải sơ tán khi có thông tin bão 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 400 cái bao bì, 6 cuốc, xẻng, huy động được khi cần thiết trong thôn: 15 xe máy, 1 công nông, 3 xe khách - Tận dụng một số điểm nhà cao tầng để người dân tránh trú 		
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dân số già hóa tỷ lệ người già trong thôn cao, lực lượng thanh niên đi làm ăn xa, công ty nên những hộ thiếu nhân lực công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai chưa kịp thời và chưa đảm bảo - Chính quyền chưa huy động được nguồn nội lực phòng chống thiên tai trong nhân dân, việc huy động gặp nhiều khó khăn - Lực lượng cứu hộ cứu nạn của thôn 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền cố thành lập Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu hộ cứu nạn xã: 25 người, 8 nữ, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ và xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn - Cán bộ thôn tuyên truyền công tác phòng chống thiên tai để người dân 		

		<p>thiếu phương tiện, kỹ năng bơi lội, chưa được tập huấn về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí hỗ trợ cho lực lượng cứu hộ cứu nạn khi thực hiện nhiệm vụ chưa có - Chính quyền tuyên truyền nhân dân sử dụng các nguồn lực sẵn có trong dân nhưng chưa có các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho công tác ứng cứu khi có tình huống thiên tai xảy ra 	<p>hiều, biết rõ hậu quả do thiên tai gây ra để người dân chủ động phòng tránh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi có cảnh báo của cấp trên chính quyền xã và thôn tích cực tuyên truyền để người dân biết và chuẩn bị mọi vật liệu sẵn có tại hộ gia đình phòng chống thiên tai - Thôn đã thực hiện tốt phương án phòng chống thiên tai của cấp trên đã chuẩn bị, phương tiện, con người khi có lệnh điều động ứng cứu của cấp trên hoặc sử dụng tại địa phương - Lực lượng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn thôn Tây Sơn khoảng 15 người (3 nữ) 		
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn chủ quan khi đã có thông báo của chính quyền vì chưa bao giờ có bão nên vẫn còn thờ ơ bão sẽ không xảy ra - Đa số người dân thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chặt chuối kết bè để di chuyển thay cho xuồng, thuyền, tận dụng phương tiện tại chỗ của người dân 		
Nam Lộc	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa công suất còn nhỏ, chưa phủ kín hết các cụm dân cư xa nhà văn hóa - Có 43 hộ cần phải sơ tán khi có thông tin của chính quyền 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 200 cái bao bì, 6 cuốc, xẻng, huy động được khi cần thiết trong dân: 40 xe máy, 3 xe tải, 2 xe khách, 3 xe ô tô 4 đến 7 chỗ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiếu lương thực, thực phẩm cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân 	Cao
Hải Bình	253	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương tiện không có xuồng bè cứu hộ, áo phao ở thôn - Có 25 hộ cần phải sơ tán khi có thông báo của chính quyền - Không có loa cầm tay để thông báo cho dân khi mất điện 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 400 cái bao bì, 6 cuốc, xẻng, huy động được khi cần thiết trong dân: rơm rạ huy động tại chỗ, 2 xe ô tô tải, 01 xe ba gác, 15 xe máy - Một số nhà cao tầng dùng để sơ tán dân đến tránh trú 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nhân dân không có phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn khi có tình huống khẩn cấp xảy ra 	
Cần Thanh	185	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương đang tận dụng các phương tiện, trang thiết bị thô sơ, thiếu loa cầm tay - Chưa có nhà tránh trú an toàn để cho người dân sơ tán đến 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 320 cái bao bì, 4 cuốc, xẻng, 1 thang cứu hộ, huy động được khi cần thiết trong thôn: mỗi hộ 2 bao bì, rơm rạ huy động tại chỗ, 20 xe máy 		
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phòng chống thiên tai của xã xây dựng từ các ban ngành đoàn thể của thôn tham gia góp ý, người dân chưa được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền cho người dân khi có thông tin về tình hình diễn biến của cơ bão cho người dân biết chủ động - Nhà nước, chính quyền có công 		

		<p>của xã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm sau mỗi đợt khắc phục hậu quả thiên tai và chưa quan tâm vấn đề lồng ghép giới vào công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Lực lượng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn thôn Hải Bình phụ thuộc vào thiên mới điều động, lực lượng thường biến động do đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, việc huy động lực lượng trẻ tham gia cứu gặp nhiều khó khăn - Chính quyền chưa thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ 	<p>điện phổ biến rộng rãi trên các bản tin vào thời gian cao điểm cho người dân nắm bắt thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lực lượng tìm kiếm cứu hộ cứu nạn gồm 30 người (5 nữ) thôn Hải Bình - Có phân công lực lượng xung kích trực 24/24 khi có tình hình bão xảy ra trên địa bàn
		<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan chưa biết hậu quả khi có thiên tai sẽ thiệt hại mức độ nào - Đa số người dân chưa có kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân chủ động theo dõi tình hình diễn biến thời tiết để chủ động sơ tán, di dời các vật dụng, tài sản, vật nuôi trong gia đình

Nhận xét: Địa bàn một số vùng trũng thấp, một số hộ dân sống rải rác xa khu dân cư, hệ thống loa truyền thanh của thôn cũ, công suất nhỏ, khi mưa bão xảy ra người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền về Bão, không có loa cầm tay để thông báo khi mất điện, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn không có, huy động nguồn lực trong dân gặp nhiều khó khăn, dân số già hóa, lực lượng thanh niên thường xuyên vắng mặt tại địa phương, việc huy động gặp nhiều khó khăn, đa số người dân chưa có kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu nên còn chủ quan thờ ơ với tình hình diễn biến của bão, nghĩ bão sẽ không vào địa bàn, chính quyền chưa quan tâm cơ cấu tỷ lệ nữ tham gia vào Ban chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn cấp xã và lực lượng xung kích cấp thôn

16. Giới PCTT VÀ BDKH

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ	
Bão, ngập lụt	Đông Sơn	274	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn khi tham gia công tác phòng chống thiên tai 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nam giới sử dụng các cuốc, xẻng, bao bì, cọc tre, phen liếp, bó rơm, rơm rạ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước khi tham gia ứng cứu 	Cao	
	Trung Tiến	152	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu, các vật dụng cho phụ nữ khi tham ứng cứu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nữ sử dụng bao cát, xúc cát chằng chống nhà cửa 			<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị bảo hộ cho lực lượng tham gia ứng cứu
	Tây	156	<p>*Vật chất:</p>	<p>*Vật chất:</p>			

Sơn		- Chưa có đồ bảo hộ khi tham gia công tác ứng cứu	- Tận dụng các phương tiện xe máy, mũ bảo hiểm tham gia đi ứng cứu	
Hải Tiến	220	*Vật chất: - Chưa có áo phao, áo mưa, đèn pin để tham gia phòng chống thiên tai	*Vật chất: - Tận dụng các phương tiện xe máy, mũ bảo hiểm tham gia đi ứng cứu	
		*Tổ chức, Xã hội: - Chính quyền chưa tuyên truyền lồng ghép giới trong công tác phòng chống thiên tai cho cán bộ xã, thôn - Nữ giới sức khỏe không đảm bảo khi tham gia công tác ứng cứu tình hình thiên tai - Tỷ lệ nam giới tham gia công tác ứng cứu mỏng, biến động, không huy động được khi có tình huống khẩn cấp xảy ra - Chưa được tập huấn kiến thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu - Chính quyền không cơ cấu tỷ lệ nữ tham gia vào công tác tìm kiếm cứu hộ cứu nạn của thôn	*Tổ chức, Xã hội: - Có phân nhiệm vụ cụ thể cho nam và nữ trong công tác phòng chống thiên tai - Nữ thường được phân công nhiệm vụ công tác hậu cần, công tác tuyên truyền, tham gia công tác thủy lợi nạo vét kênh mương, công tác tiếp dân nơi khác đến, hỗ trợ cho những gia đình người già, neo đơn di dời, sơ cấp cứu ban đầu - Nam tham gia chằng chống nhà cửa, chặt cây, sẵn sàng hộ đê khi có điều động của cấp trên, sử dụng các phương tiện như xe tải, xe rùa, nam giới chủ yếu làm những việc nặng, công tác sơ tán, di dời, cứu đuối	
		*Ý thức, kinh nghiệm: - 100% tỷ lệ phụ nữ tham gia công tác phòng thiên tai không có kỹ năng bơi lội, nam giới chiếm 90% - Quan nhiệm của người dân nữ giới chỉ làm việc gia đình và không thể tham gia làm những việc nặng, việc có tính chất nguy hiểm	*Ý thức, kinh nghiệm: - Tỷ lệ nam biết bơi chiếm 10%, nam có sức khỏe tốt hơn nữ giới - Nữ tham gia làm tốt công tác vệ sinh môi trường	
Nam Lộc	225	*Vật chất: - Chưa có loa cầm tay để tuyên truyền cho khu dân cư	*Vật chất: - Sử dụng điện thoại để liên lạc thông tin tình hình diễn biến thời tiết	- Thiếu lực lượng nữ tham gia vào công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu
Hải Bình	253	*Vật chất: - Thiếu các loại thuốc, bông băng, băng ca để sơ cấp cứu ban đầu	*Vật chất: - Tận dụng các phương tiện xe máy, mũ bảo hiểm tham gia đi ứng cứu	
Cần Thanh	185	*Vật chất: - Thiếu nước uống khi tham gia ứng cứu	*Vật chất: - Huy động trong dân các phương tiện phục vụ cho công tác ứng cứu	- Thiếu kỹ năng, kiến thức về phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu
		*Tổ chức, Xã hội: - Chính quyền chưa tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm sau đợt thiên tai - Phụ nữ khi tham gia sơ cấp cứu ban đầu cho đối tượng nam giới gặp nhiều trở ngại (hồ hấp nhân tạo) - Thời điểm có xảy ra thiên tai, phụ nữ nội trợ, chăm sóc con cái trong gia đình nên khó tham gia ứng cứu được	*Tổ chức, Xã hội: - Nam giới có thể xông pha bất kỳ tình huống khẩn cấp - Khi có thiên tai xảy ra nam giới thuận lợi hơn nữ giới là không phải lo công việc gia đình, tập trung lo công việc xã hội - Nam giới tham gia vận chuyển, gia cố, bảo dưỡng, duy tu đê điều tốt	

		- Chưa có chính sách hỗ trợ cho nam, nữ giới tham gia trong công tác phòng chống thiên tai - Phụ nữ khi tham gia trên hiện trường, sinh hoạt gặp nhiều vấn đề khó khăn	hơn nữ giới
		*Ý thức, kinh nghiệm: - Nam giới chưa được tập huấn về kỹ thuật chằng chống nhà cửa, cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, chỉ chằng chống nhà cửa theo kinh nghiệm tự có	*Ý thức, kinh nghiệm: - Nữ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục và chăm sóc người bị nạn tốt hơn nam giới

Nhận xét: Quan niệm của người dân cho rằng nữ giới không thể tham gia vào công tác ứng cứu, phục nữ sức khỏe yếu hơn nam giới, thiếu kiến thức và kỹ năng phòng chống thiên tai, bơi, sơ cấp cứu, chưa có chính sách bảo hộ chon am, nữ giới tham gia công tác phòng chống thiên tai, chính quyền chưa làm tốt công tác giới trong công tác phòng chống thiên tai, tỷ lệ nữ cơ cấu tham gia Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai thấp

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự ưu tiên	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp
1	Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa lớn, bão đổ bộ vào ban đêm, người dân không chuẩn bị kịp, nhà bị tốc mái, sập - Hệ thống truyền thanh bị gián đoạn, người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền, truyền thông về tình hình diễn của cơn bão - Dịch bệnh truyền nhiễm do nguồn nước ngập lụt lâu ngày, xác chết động vật ô nhiễm, sinh ra dịch bệnh nhiễm khuẩn, tiêu chảy <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ không có lao động, neo đơn chưa được hỗ trợ giúp đỡ chằng chống nhà cửa, kê cao các vật dụng - Người dân khó tiếp cận dịch vụ y tế khi có thiên tai xảy ra - Chính quyền cấp trên ứng cứu người dân vùng bị ngập lụt chưa kịp thời - Công tác phòng hộ, gia cố đê chưa đảm bảo - Lực lượng cứu hộ cứu nạn của địa phương mỏng, thường xuyên biến động 	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa bão xảy ra nhanh so với dự báo dự thính của trung tâm khí tượng thủy văn Trung ương, thông tin dự báo có lúc chưa chính xác, diễn biến của bão phức tạp, người dân không chủ động kịp thời - Do cơn bão quá mạnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị của người dân và chính quyền địa phương không đảm bảo - Thủy triều dâng cao, nước ngập người dân không biết bơi bị đuối nước - Thời gian mưa kéo dài, nguồn lương thực dự trữ của người dân không đủ, nguy cơ thiếu lương thực - Nhà nước chưa có chính sách hỗ trợ cho lực lượng cứu hộ cứu nạn khi tham gia phòng chống thiên tai - Nhiều nhà bán và thiếu kiên cố, nguy cơ số lượng người sơ tán nhiều, nhà cao tầng kiên cố ít, địa phương chưa có các nhà cộng đồng tránh trú bão, hiện đang sử dụng các trường học, công sở, nhà văn hóa 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền và tập huấn cho người dân kiến thức về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Chính quyền có cơ chế chính sách hỗ trợ cho lực lượng cứu hộ cứu nạn khi tham gia ứng cứu - Tổ chức tập huấn cho lực lượng cứu hộ cứu nạn các cấp về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu, kỹ năng sử dụng các phương tiện được trang bị - Chính quyền tuyên truyền cho người trong lúc sơ tán đến điểm tránh trú cộng đồng cần giữ gìn vệ sinh chung - Nhà nước có cơ chế hỗ trợ lương thực, thực phẩm, con giống, vật nuôi và trang thiết bị phục vụ gia đình,

		<p>chưa đáp ứng được nhu cầu ứng phó khi mưa bão xảy ra, chưa được tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu</p> <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa chủ động kê kích tài sản, lương thực, thực phẩm lên cao, đa số người dân không có kỹ năng bơi lội - Một số hộ nuôi trồng thủy sản chưa chấp nghiêm lệnh di dời sơ tán của cấp trên 	<p>thôn để làm nơi tránh trú cộng đồng, những điểm sơ tán người dân đến chưa đảm bảo an toàn và ảnh hưởng đến cơ sở vật chất của các trường, nhà văn hóa, công sở sau khi bão tan, ảnh hưởng môi trường</p>	<p>sửa chữa nhà cửa, cải thiện nguồn nước hợp vệ sinh cho người dân bị thiệt hại</p> <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng cứu hộ cứu nạn - Kêu gọi xây nhà tránh trú an toàn cộng đồng - Nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí dự phòng để kịp thời cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân phục hồi sau thiên tai
2	<p>Nguy cơ thiếu nguồn lương thực, thực phẩm hỗ trợ cho người dân khi bão, ngập lụt xảy ra</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất bị nhiễm mặn, đất bạc màu, cây trồng kém hiệu quả, ảnh hưởng đến năng suất, thu nhập của người dân - Nguồn giống cây trồng chưa đảm bảo chất lượng nên ảnh hưởng đến năng suất - Thiếu kho dự trữ lương thực cho tình huống khẩn cấp <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng lao động làm nghề phổ thông, thu nhập thấp, không có nguồn dự trữ lương thực, ruộng không có - Chính quyền không có nguồn kinh phí để dự trữ lương thực, thực phẩm để kịp thời hỗ trợ cho nhân dân khi có thiên tai xảy ra - Chính quyền chỉ kêu gọi cấp trên hỗ trợ lương thực, thực phẩm khi xảy ra tình huống thiên tai khẩn cấp <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có thói quen sản xuất truyền thống - Đa số người dân chủ quan chưa dự trữ được lương thực, thực phẩm trước khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương tưới tiêu bằng đất, chưa đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp - Người dân chưa tiếp cận được kỹ thuật khoa học để áp dụng vào trồng trọt còn hạn chế - Lương thực, thực phẩm của nhân dân dự trữ khi bão, ngập lụt nhà bán và thiếu kiên cố, mưa lớn, ngập lụt làm ẩm ướt, hư hỏng lương thực, thực phẩm dự trữ - Chính quyền có ký kết với các đại lý cung cấp mì tôm, nước trên địa bàn xã cho lực lượng phòng chống thiên tai của xã, chưa tính đến việc hỗ trợ cho người dân 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có biện pháp ứng phó và dự trữ lương thực dài ngày để cứu trợ cho nhân dân - Tuyên truyền cho người dân dự trữ lương thực từ 5-7 ngày trước khi có thông báo của chính quyền về tình hình diễn biến thời tiết <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây dựng kho dự trữ lương thực để hỗ trợ cho người dân kịp thời - Kêu gọi nhà nước có nguồn kinh phí dự phòng hỗ trợ cho xã để kịp thời cứu trợ khẩn cấp cho người dân
3	<p>Nguy cơ xảy ra dịch bệnh cao cho gia súc gia cầm và</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi tạm bợ, ẩm thấp, chưa được kiên cố và chưa có hầm xử lý chất thải trong chăn nuôi còn thải ra kênh mương và khu dân cư gây ô nhiễm nguồn nước và dẫn đến dịch bệnh - Con giống mua trôi nổi, thức ăn mua không đảm bảo chất lượng và không rõ 	<ul style="list-style-type: none"> - Ao nuôi trồng thủy sản nằm ở vùng trũng thấp, việc gia cố bờ ao chưa đảm bảo, khi có mưa bão có nguy cơ nước dâng cao như vỡ bờ, tràn bờ ao, nước bẩn sinh dịch bệnh - Chính quyền chưa chỉ đạo để phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản toàn diện, có chỉ đạo nhưng chung 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người dân vay vốn để nuôi trồng thủy sản - Chính quyền tổ chức tập huấn chuyên gia khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi cho người dân

	<p>thủy sản</p>	<p>nguồn gốc, giá cả đầu vào cao đầu ra bấp bênh không ổn định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác gia súc gia cầm chết không tiêu hủy còn vứt bừa bãi ra kênh mương - Ao nuôi bằng đất, tạm bợ và sử dụng bột để làm lòng ao chưa đảm bảo, con giống tự cung tự cấp <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền cho người dân về tiêm phòng dịch trên đàn gia súc gia cầm nhưng người dân chưa thực hiện - Cán bộ thú y thiếu, trình độ từ sơ cấp đến trung cấp, chưa có bác sỹ - Chính quyền có hình thức xử phạt nhưng chưa nghiêm đối với những hộ không tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm - Chính quyền chưa có chính sách hỗ trợ nguồn con giống, thức ăn trong chăn nuôi - Chính quyền chưa có cơ chế hỗ trợ về nuôi trồng thủy sản, người dân tự cung tự cấp, phát triển mang tính tự phát <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn xem nhẹ việc tiêm phòng cho gia súc gia cầm - Người dân chưa quan tâm đến việc bảo vệ môi trường 	<p>chưa cụ thể nên người dân tự phát, tự cung tự cấp tự phá sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa có cơ chế hỗ trợ cho những hộ bị thiệt hại trong thiên tai, dịch bệnh - Đa số người dân chăn nuôi nhỏ lẻ, chi phí tiêm phòng cao, chưa có bảo hiểm khi tiêm phòng - Các mô hình nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ, người dân chưa được tập huấn về kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản - Người dân còn chủ quan cho rằng trước khi mua con giống đã tiêm phòng nên khi chính quyền phát động đồng bộ thì họ không thực hiện - Người dân nhận thức được tình hình diễn biến thời khắc nghiệt, thất thường nhưng có chưa quan tâm để phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập liên kết mô hình tổ nhóm để học tập hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm - Chính quyền có chính sách hỗ trợ cho người đầu tư phát triển, nâng cấp mô hình chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản lớn - Nhà nước có chính sách liên kết tiêu thụ đầu ra của sản phẩm chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - Ngân hàng chính sách có hỗ trợ cho người dân vay vốn để làm hầm biogas chưa chất thải trong chăn nuôi gia súc gia cầm, hỗ trợ cho hộ nuôi trồng thủy sản xây hệ thống xử lý nước thải trước khi thải ra môi trường <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi hỗ trợ các hộ dân xây hệ thống xử lý nước thải và hầm biogas - Kêu gọi hỗ trợ các hộ dân xây dựng kiên cố chuồng trại và ao nuôi
<p>4</p>	<p>Nguy cơ thiệt hại về nhà ở</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà xây dựng lâu năm, nguy cơ mưa lớn, gió giật mạnh cấp 12, tốc mái đổ tường, khi tốc mái, tài sản bị ẩm ướt, hư hỏng và cuốn trôi - Khoảng 60 hộ sống vùng xa khu dân cư, vùng trũng, nguy cơ mưa lớn, gió xoáy làm ảnh hưởng đến nhà - Nhà phần móng làm không kiên cố, vật liệu xây dựng không được thẩm định kiểm soát chất lượng <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thợ xây chưa được đào tạo chuyên nghiệp, chủ yếu lao động phổ thông dẫn đến chất lượng công trình không đảm bảo - Ngân hàng chính sách hỗ trợ cho người nghèo xây nhà tránh bão mức thấp không đủ để xây theo bảng thiết kế, một số hộ neo đơn, già yếu không có khả năng lao động và không có khả 	<ul style="list-style-type: none"> - Do mật độ dân cư bố trí không đồng đều, nên khoảng 60 hộ tách rời khu dân cư rải rác trên địa bàn toàn xã, khi có mưa bão, gió lốc những hộ ở độc lập có nguy cơ ảnh hưởng lớn - Nhà xây ở vùng trũng thấp, thường xuyên bị ngập lụt, địa chất đất phù sa bồi lắng - Khi xây nhà không có thiết kế, không thăm dò địa chất, ảnh hưởng đến nền móng khi có mưa lũ ngập lụt lâu ngày - Một số dân xây nhà khu vực sông ngòi lớn của địa phương, mưa lớn nước trên nguồn và các cánh đồng chảy ra làm sạt lở, thiệt hại nhà ở - Một số hộ dân nghèo không có khả năng xây nhà khi có hỗ trợ của nhà nước với kinh phí thấp nên họ không đăng ký để xây dựng - Chính quyền có tuyên truyền cho 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có hỗ trợ lực lượng để gia cố chằng chống nhà cửa cho những hộ không có nhân lực như người già, khuyết tật, neo đơn, bệnh hiểm nghèo - Tuyên truyền cho người dân về kỹ thuật chằng chống nhà cửa, kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu - Tuyên truyền cho người dân về sức bão và ảnh hưởng của bão kịp thời để người dân chủ động chằng chống nhà cửa - Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí cho người nghèo xây nhà tránh bão với mức cao để họ có đủ điều kiện xây theo đúng thiết kế

		<p>năng trả nợ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có những hộ có nhu cầu xây dựng nhà như hộ cận nghèo, khó khăn không nằm trong đối tượng hỗ trợ, không được vay vốn, hỗ trợ kinh phí <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chủ quan không chịu chằng chống nhà ở, chủ quan bão không lớn, thờ ơ với dự báo bão - Một số hộ không có lao động để gia cố chằng chống nhà ở trước khi có thông tin của chính quyền 	<p>người dân về chằng chống nhà ở nhưng người dân không thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thực hiện việc chằng chống nhà cửa theo kinh nghiệm chằng bao cát trên mái nhà, ràng cửa, chặt những tán cây to 	<p>quy định</p> <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn với bão, ngập lụt
5	<p>Nguy cơ nguồn nước bị ô nhiễm khi có bão, ngập lụt xảy ra</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân đang sử dụng nguồn giếng khoan, đào và nước mưa - Nguồn nước bị nhiễm mặn, đá vôi, quặng sắt và các chất thải từ chăn nuôi trồng trọt - Đa số bể chứa nước xây bằng gạch thô sơ, không qua lọc dùng dự trữ nước mưa - Đa số hộ dân chưa có máy lọc nước - Thiếu hệ thống nước sinh hoạt - Nguy cơ khoảng 25% hộ dân thiếu nước sinh hoạt khi có bão, ngập lụt xảy ra <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền địa phương có tuyên truyền đến hộ dân về cách xử lý nguồn nước bị nhiễm bẩn nhưng do ý thức của người dân chưa chủ động thực hiện - Cán bộ y tế xã, thôn mòng, chưa kịp thời hướng dẫn người dân xử lý nguồn nước - Chính quyền có chủ trương xây dựng hệ thống nước sinh hoạt nhưng tỷ lệ người dân đăng ký thấp do chi phí lắp đặt quá cao <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ gia đình không vệ sinh bể chứa nước, để lãng quặng và muối phát sinh ra dịch bệnh - Đa số các hộ dân sử dụng các biện pháp thủ công cát, đá, sỏi, than để lọc nước giếng khơi, đào, khoan 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy nước sinh hoạt mới ra đời, công suất thấp chưa đủ cung cấp rộng rãi nên người dân chưa được tiếp cận - Nguồn nước mưa ô nhiễm từ các chất thải khu công nghiệp nhà máy xi măng thải ra, các chất không khí từ mặt đất bốc lên, các thuốc bảo vệ thực vật - Chính quyền quy hoạch 03 nghĩa địa chính và một số nghĩa địa nhỏ lẻ, các bãi bãi rác thải gần khu vực dân cư - Chính quyền địa phương đã có kế hoạch hỗ trợ cho người dân lắp đặt đầu nối ống nước 6 triệu/hộ nhưng người dân không đồng tình vì giá vẫn còn cao - Người dân chưa tiếp cận nhiều về nguồn vốn vay của ngân hàng về nước sạch vệ sinh môi trường - Chi phí lắp đặt đầu nối đường ống nước đến hộ gia đình bình quân 9 triệu/hộ - Đa số người dân biết cách xử lý nguồn nước bằng thủ công - Đa số nhân dân vẫn còn nghĩ nguồn nước đang sử dụng đảm bảo vệ sinh, nên không chịu thay đổi hành vi sử dụng nguồn nước sạch 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền cần kiến nghị với Công ty cấp thoát nước cung ứng lắp đặt hệ thống nước đến tận đồng hồ của gia đình có nhu cầu sử dụng nước - Đề nghị Ngân hàng có hỗ trợ kịp thời cho nhân dân vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường - Tuyên truyền cho người dân thay đổi hành vi về nước sạch vệ sinh môi trường - Chính quyền cùng với công ty nước sạch Nga Sơn hỗ trợ số ống đầu nối đến từng hộ gia đình và người dân chi trả số lượng nước gia đình tiêu dùng <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi xây dựng hệ thống nước sinh hoạt cho người dân - Hỗ trợ cấp phát các bể chứa nước cho nhân dân
6	<p>Nguy cơ lúa, hoa màu và các loại</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương tưới tiêu nhỏ hẹp, chưa được kiên cố hóa đồng bộ - Nguồn giống chưa đồng độ, giá cả cao - Chi phí đầu tư cho nông nghiệp đầu vào cao, đầu ra sản phẩm bấp bênh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời tiết nắng nóng kéo dài, mưa cục bộ, mưa dầm, bão, lốc xoáy thất thường làm giảm năng suất cây trồng - Hệ thống tưới tiêu chưa đảm bảo, chất đất bạc màu nên người dân 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần đưa cơ giới hóa vào nông nghiệp thay thế sức lao động, áp dụng khoa học kỹ thuật để cải tạo đồng ruộng - Chính quyền tuyên truyền,

	<p>cây trồng trong nông nghiệp giảm năng suất hoặc mất trắng</p>	<p>không ổn định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số diện tích đất khô cằn bị nhiễm mặn, cây khó phát triển, đất bạc màu - Nguy cơ có khoảng 45ha diện tích lúa và hoa màu bị mất trắng, 180ha diện tích lúa và hoa màu giảm năng suất khi có mưa, bão, ngập lụt - Chi phí đầu vào cho những diện tích bị giảm năng suất cao <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lao động trẻ tuổi tham gia sản xuất nông nghiệp thấp, chủ yếu là người cao tuổi tham gia sản xuất nông nghiệp - Chính quyền có tuyên truyền cho người dân về sản xuất các mô hình có đầu ra ổn định nhưng bộ phận người vẫn chưa tích cực vì giá thành của sản phẩm thấp, thương lái ép giá - Chính quyền chưa có chính sách bảo hộ cho người dân sản xuất nông nghiệp - Cán bộ nông nghiệp thiếu, chưa được đào tạo chuyên môn <p>*Ý thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân bỏ ruộng do chi phí đầu vào lớn, giá thành không ổn định, ảnh hưởng thiên tai, chất lượng sản phẩm kém, thu nhập thấp và có lúc bị lỗ họ chuyển đi làm ăn xa 	<p>không muốn làm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho người dân về rủi ro khi bị mất mùa - Cơ giới hóa, máy móc chưa đảm bảo cho phục vụ sản xuất và thu hoạch - Chưa có cơ sở bảo quản sản phẩm nông nghiệp - Một số các loại trồng trong nông nghiệp chưa có đầu ra, để người dân bán trôi nổi trên thị trường bị thương lái ép giá - Nguồn nhân lực tham gia sản xuất nông nghiệp thiếu, già hóa dân số lực lượng tham gia sản xuất nông nghiệp thiếu trầm trọng - Ý thức người dân còn hạn chế chưa tiếp cận được khoa học kỹ thuật vì đa số người cao tuổi, trình độ còn hạn chế, còn bảo thủ chỉ làm theo kinh nghiệm truyền thống là chủ yếu - Người dân chưa có ý thức thu gom các vật tư, chai lọ, thuốc trừ sâu trong nông nghiệp còn vứt bừa bãi xuống kênh mương làm ô nhiễm nguồn nước, tăng phát thải khí nhà kính góp phần làm ảnh hưởng đến biến đổi khí hậu - Ý thức người dân dùng thuốc trừ cỏ bừa bãi, chưa đúng kỹ thuật làm ảnh hưởng đến chất đất và vệ sinh môi trường, ngấm xuống lòng đất, nguồn nước bị nhiễm 	<p>nâng cao nhận thức về khoa học kỹ thuật trồng trọt cho người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần tuyển cán bộ có chuyên môn về nông nghiệp để hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho người dân - Chính quyền tuyên truyền cho người dân về cách xử lý nguồn nước bị nhiễm mặn, cải tạo nồng độ PH - Nhà nước cử chuyên gia về khảo sát chất đất và cơ cấu từng loại giống cho phù hợp - Chính quyền cần liên kết các công ty để tiêu thụ và bảo quản sản phẩm nông nghiệp và có chính sách trợ giá và bình ổn giá - Chính quyền tuyên truyền cho người dân bằng nhiều thức cho người dân hiểu về tác hại của việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong nông nghiệp - Nhà nước cần quản lý chặt chẽ các đại lý, cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, thường xuyên kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tránh bán hàng kém chất lượng hoặc hàng giả và niêm yết các danh mục thuốc được phép sử dụng đảm bảo môi trường - Chính quyền tiếp tục có kế hoạch chuyển đổi cánh đồng nhỏ lẻ thành cánh đồng mẫu lớn <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống kênh mương tưới tiêu kiên cố - Trang bị các loại máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ trong sản xuất nông nghiệp
7	<p>Đường giao thông nội</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường giao thông nội đồng nhỏ hẹp, một số tuyến đường xây dựng lâu năm, xây dựng chủ yếu trên nền cát khi có 	<ul style="list-style-type: none"> - Các tuyến đường giao thông nội đồng kết hợp trên mặt bờ kênh mương - Một số người dân đang còn lấn 	<p>*Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch, thiết kế dự toán các tuyến đường giao

	<p>thôn ngập gây ách tắc giao thông</p> <p>mưa lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác cứu hộ khi ngập lụt gặp nhiều khó khăn - Nguồn kinh phí để đầu tư bảo dưỡng, duy tu đường chưa có - Mưa lớn những tuyến đường giao thông nội đồng bị ngập lụt ảnh hưởng việc đi lại của người dân phục vụ sản xuất <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có quy hoạch mở rộng lòng đường nhưng chưa có nguồn kinh phí đầu tư - Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất của địa phương phụ thuộc chủ yếu vào nguồn cấp quyền sử dụng đất ở và hỗ trợ của cấp trên - Công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng chưa thường xuyên - Nguồn kinh phí xây dựng đường giao thông nội thôn đều dựa vào sức đóng góp của nhân dân - Chính quyền kêu gọi con em xa quê đóng góp ủng hộ còn hạn chế <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thiếu ý thức lấy bờ kênh mương trồng cây, lấn chiếm bờ thửa - Một số hộ dân trong khu dân cư chưa chủ động đóng góp xây dựng đường giao thông còn đang chờ vào sự hỗ trợ của cấp trên 	<p>chiếm lề đường trồng trọt làm cho lòng đường hẹp và sạt lở không đảm bảo cho người dân đi lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt đường chưa phù hợp với điều kiện phát triển nông thôn mới, tuyến đường hẹp ảnh hưởng đến xe cơ giới hóa vào đồng ruộng gặp nhiều khó khăn - Việc huy động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến đường giao thông nội thôn gặp nhiều khó khăn vì mức đóng góp quá cao, cơ chế kích cầu của chính quyền còn ít, chưa vận động được hộ dân hiến đất mở rộng đường - Một số nơi chưa làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân hiến đất, hiến tường rào, ngày công lao động 	<p>thông nội thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền cần nâng cao tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ ý nghĩa quyền lợi và nghĩa vụ để hiến đất, đóng góp tiền, ngày công lao động để mở rộng đường thuận tiện cho việc đi lại - Chính quyền tổ chức tuyên truyền cho người dân kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng - Thành lập Ban giám sát có sự tham gia của cộng đồng - Chính quyền có huy động nguồn lực con em xa quê hướng về quê hương để nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội thôn, nội đồng <p>*Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi đầu tư nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội thôn, nội đồng
8	<p>Trang thiết bị, phương tiện phòng chống thiên tai còn thô sơ chưa đảm bảo cho công tác ứng cứu</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn thôn dùng để làm nơi trú ẩn cho người dân sơ tán cho người dân chưa đảm bảo an toàn - Trang thiết bị, phương tiện phòng chống ứng cứu khi có mưa bão xảy ra chưa có như: áo phao, phao cứu sinh ... - Trang thiết bị, phương tiện của thôn còn thô sơ - Chưa có các kho cất giữ trang thiết bị, phương tiện phòng chống thiên tai <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa huy động được nguồn nội lực phòng chống thiên tai trong nhân dân, việc huy động gặp nhiều khó khăn - Lực lượng cứu hộ cứu nạn của thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương đang tận dụng các phương tiện, trang thiết bị thô sơ - Chính quyền tuyên truyền nhân dân sử dụng các nguồn lực sẵn có trong dân nhưng chưa có các trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho công tác ứng cứu khi có tình huống thiên tai xảy ra - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại địa phương, việc huy động lực lượng trẻ tham gia cứu gặp nhiều khó khăn - Đa số người dân chưa có kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có chính sách bảo hộ cho lực lượng tham gia cứu hộ cứu nạn - Chính quyền có cơ chế chính sách hỗ trợ, tạo việc làm, tăng thu nhập thu hút lực lượng trẻ ở lại địa phương - Tuyên truyền cho cán bộ và lực lượng xung kích bảo quản các trang thiết bị và thường xuyên duy tu, bảo dưỡng <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị phục vụ

	<p>không có phương tiện cứu hộ cứu nạn trong công tác phòng chống thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí cho lực lượng cứu hộ cứu nạn hoạt động khi có thiên tai xảy ra không có - Không có kinh phí hỗ trợ cho lực lượng khi thực hiện nhiệm vụ <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chặt chuối kết bè để di chuyển thay cho xuồng, thuyền - Phương tiện tại chỗ của người dân còn thô sơ, chưa đảm bảo cho công tác phòng chống lụt bão 		<p>cho công tác phòng thiên tai, biến đổi khí hậu</p>
<p>9</p>	<p>Nguy cơ sạt lở bờ kênh, cầu cống</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bờ kênh bằng kênh đất, chưa được kiên cố - Nguy cơ khi có mưa lớn, bão kênh mương sạt lở gây ngập úng ảnh hưởng đến năng suất cây trồng của nhân dân - Cầu Mã Tây xây dựng lâu năm, xuống cấp, bằng đất, bị cuốn trôi mất 01 trụ cầu, cầu nhỏ hẹp việc đi lại của người dân khó khăn, không đảm bảo an toàn và một số cầu cống khác trên sông Cầu Huyện <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có huy động nhân dân nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy thường xuyên nhưng tỷ lệ người dân tham gia thấp, chất lượng nạo vét chưa cao, còn ý lại không tham gia - Chính quyền chưa xây dựng được cơ chế hỗ trợ về công tác nạo vét kênh mương, duy tu, bảo dưỡng <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ gia đình lấn chiếm bờ kênh, bờ kênh nhỏ hẹp dễ sạt lở, vỡ lòng mương - Đa số người dân chưa được tuyên truyền về kiến thức duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn Nga Hải nằm vùng lòng chảo của huyện Nga Sơn, khi xảy ra ngập cục bộ phụ thuộc vào công tiêu nước Mông Gường của Nga Tân và Nga Tiên, mực nước biên không dâng thì nước mới tiêu thoát được; mặt cống thoát hẹp do một số hộ dân xây dựng lấn chiếm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước trong khu dân cư và đồng ruộng - Một số tuyến kênh mương xây dựng lâu năm, xuống cấp chưa được cải tạo - Những năm gần đây nguồn ngân sách của chính quyền và sự đóng góp của nhân dân đang tập trung để xây dựng các công trình phúc lợi như điện, đường, trường, trạm do đó việc đầu tư xây dựng kênh mương, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp chưa được chú trọng - Rác thải từ nơi khác chảy về gây ách tắc dòng chảy - Một số hộ dân lợi dụng bờ kênh đi qua địa phận hộ gia đình, chiếm sử dụng để trồng cây, làm cho bờ kênh hẹp lại và dễ bị sạt lở - Cầu Mã Tây nằm trên điểm cong của dòng sông, bờ kênh đất cát, mùa mưa lũ nước xoáy gây trôi trụ cầu, chất lượng công trình làm lâu, hết hạn sử dụng không đảm bảo chống chịu khi có lượng lớn, chảy mạnh, cầu Thống nhất nhỏ hẹp có tuyến đường dự án đi qua nhưng không đầu tư xây dựng cầu, cầu nhỏ hẹp thất lại và thấp so với mặt đường dự án ảnh hưởng đến giao thông, không có biển báo khu vực nguy hiểm, không có điện chiếu sáng, cầu dài 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tăng cường công tác quản lý hành chính, kiểm tra xử phạt nghiêm những trường hợp lấn chiếm bờ kênh, kịp thời giải tỏa khu vực bờ mương - Tăng cường tuyên truyền cho người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lòng lè mương - Chính quyền tăng cường công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch để nâng cấp các tuyến kênh mương có nguy cơ sạt lở khi có bão xảy ra <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi đầu tư nâng cấp kiên cố các tuyến kênh mương nội đồng, cầu cống giao thông thủy lợi, kè bờ sông Cầu Huyện và bờ kênh Hối Cái - Kêu gọi xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên trục đường dự án ven biển (ngõ tính đi Càn Thanh) - Trang bị các biển cảnh báo đặt những vùng nguy hiểm

			khoảng 12 mét nằm ngoài cánh đồng	
10	<p>Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung tuyên truyền và thời lượng phát thanh còn hạn chế - Khi thiên tai xảy ra thường bị cúp điện nên người dân khó tiếp cận được thông tin - Không có loa cầm tay ở tất cả các thôn, ảnh hưởng đến việc tuyên truyền cho người dân nắm bắt kịp thời thông tin - Một số hộ sống xa khu dân cư và những hộ người già, có tuổi ít tiếp cận được thông tin <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai nhưng chưa thường xuyên chỉ tuyên truyền khi có mưa bão, công điện - Cán bộ văn hóa chưa được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ bài bản, nên viết bài và công tác tuyên truyền còn hạn chế - Ở cấp thôn không có cán bộ văn hóa tuyên truyền, chỉ có trưởng thôn kiêm nhiệm, không có chế độ chính sách hỗ trợ cho trưởng thôn thực hiện công tác truyền thông <p>*Ý thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn lơ là, chủ quan không nghe thông tin về phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số thôn thôn sát nhập, khu vực xa trung tâm nhà văn hóa khó tiếp cận được thông tin tuyên truyền do khoảng cách xa hơn 1,5km - Hệ thống loa truyền thanh của các thôn công suất thấp, cũ, đã sử dụng lâu năm, thông tin truyền tải xuống dân không rõ, rề, nhiều sóng - Phụ cấp cho cán bộ cấp thôn khi thực hiện nhiệm vụ về phòng chống thiên tai chưa có, chưa đảm bảo cho hoạt động thông tin tuyên truyền cho người dân - Nguồn kinh phí vận động người dân đóng góp để nâng cấp hệ thống loa truyền thanh các thôn còn thấp và có khi không thu được, nên không thể nâng cấp được hệ thống loa truyền thanh các thôn 	<p>* Phi công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền có cơ chế chính sách bảo hộ cho trưởng thôn khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai - Nhà nước có chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ về làm trưởng thôn - Chính quyền có chỉ đạo cán bộ văn hóa chuẩn bị nội dung, tin bài thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kêu gọi nâng cấp hệ thống loa truyền thanh phủ kín các khu dân cư - Trang bị các loa cầm tay, âm ly công suất lớn, máy phát điện cho các thôn để phục vụ thông tin tuyên truyền khi điện cúp

2. Tổng hợp các giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực	Các giải pháp đề xuất	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	Toàn xã	- Tuyên truyền và tập huấn cho người dân kiến thức về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		Nhà nước và nhân dân

cộng đồng			- Chính quyền tuyên truyền cho người trong lúc sơ tán đến điểm tránh trú cộng đồng cần giữ gìn vệ sinh chung	X			
			- Tổ chức tập huấn cho lực lượng cứu hộ cứu nạn các cấp về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu, kỹ năng sử dụng các phương tiện được trang bị	X			
			- Nhà nước có cơ chế hỗ trợ lương thực, thực phẩm, con giống, vật nuôi và trang thiết bị phục vụ gia đình, sửa chữa nhà cửa, cải thiện nguồn nước hợp vệ sinh cho người dân bị thiệt hại			X	
			- Chính quyền có cơ chế chính sách hỗ trợ cho lực lượng cứu hộ cứu nạn khi tham gia ứng cứu			X	
			- Nhà nước hỗ trợ nguồn kinh phí dự phòng để kịp thời cứu trợ khẩn cấp cho nhân dân phục hồi sau thiên tai	X			
		- Nâng cấp trang thiết bị, xây dựng nhà tránh trú an toàn cộng đồng	Toàn xã	- Trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng cứu hộ cứu nạn	X		
			- Kêu gọi xây nhà tránh trú an toàn cộng đồng	X			
Hạ tầng cộng đồng	- Nâng cao nhận thức cho người dân về công tác duy tu, bảo dưỡng hạ tầng công cộng	Toàn xã	- Chính quyền tổ chức tuyên truyền cho người dân kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng công cộng	X		Nhà nước và nhân dân	
			- Chính quyền cần nâng cao tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ ý nghĩa quyền lợi và nghĩa vụ để hiến đất, đóng góp tiền, ngày công lao động để mở rộng đường thuận tiện cho việc đi lại	X			
			- Chính quyền điều chỉnh bổ sung quy hoạch, thiết kế dự toán các tuyến đường giao thông nội thôn				X
			- Chính quyền có huy động nguồn lực con em xa quê hướng về quê hương để nâng cấp, mở rộng	X			

			đường giao thông nội thôn, nội đồng			
			- Thành lập Ban giám sát có sự tham gia của cộng đồng	X		
	- Nâng cấp đầu tư hạ tầng công cộng		- Mở rộng, xây dựng các tuyến đường giao thông nội thôn, nội đồng		X	
Công trình thủy lợi	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân công tác bảo vệ các công trình thủy lợi	Toàn xã	- Tăng cường tuyên truyền cho người dân nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc bảo vệ lòng lè mương	X		Nhà nước và nhân dân
			- Chính quyền tăng cường công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch để nâng cấp các tuyến kênh mương có nguy cơ sạt lở khi có bão xảy ra	X		
			- Chính quyền tăng cường công tác quản lý hành chính, kiểm tra xử phạt nghiêm những trường hợp lấn chiếm bờ kênh, kịp thời giải tỏa khu vực bờ mương	X		
			- Trang bị các biển cảnh báo đặt những vùng nguy hiểm	X		
	- Nâng cấp đầu tư các công trình thủy lợi	Thôn Càn Thanh	- Kêu gọi xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên trục đường dự án ven biển (ngõ tính đi Càn Thanh)		X	
	Thôn Hải Tiến	- Xây dựng kiên cố các tuyến kênh mương nội đồng, cầu cống giao thông thủy lợi, kè bờ sông Cầu Huyện và bờ kênh Hối Cái		X		
Nhà ở	- Nâng cao nhận thức cho người dân về kỹ thuật chằng chống nhà cửa	Toàn xã	- Tuyên truyền cho người dân về kỹ thuật chằng chống nhà cửa, kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		Nhà nước và nhân dân, dự án GCF
			- Tuyên truyền cho người dân về sức bão và ảnh hưởng của bão kịp thời để người dân chủ động chằng chống nhà cửa	X		
			- Chính quyền có hỗ trợ lực lượng để gia cố chằng chống nhà cửa cho những hộ không có nhân lực như người già, khuyết tật, neo đơn, bệnh hiểm nghèo	X		
	- Nâng cấp đầu tư kiên cố nhà an toàn đối với bão, ngập lụt	Toàn xã	- Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh phí cho người nghèo xây nhà tránh bão với mức cao để họ có đủ	X		

			điều kiện xây theo đúng thiết kế quy định			
			- Kêu gọi xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn với bão, ngập lụt	X		
Nước sạch vệ sinh môi trường	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về nước sạch vệ sinh môi trường	Toàn xã	- Tuyên truyền cho người dân thay đổi hành vi về nước sạch vệ sinh môi trường	X		Nhà nước và nhân dân
	- Nâng cấp, đầu tư hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt	Toàn xã	- Chính quyền cần kiến nghị với Công ty cấp thoát nước cung ứng lắp đặt hệ thống nước đến tận đồng hồ của gia đình có nhu cầu sử dụng nước	X		
			- Đề nghị Ngân hàng có hỗ trợ kịp thời cho nhân dân vay vốn nước sạch vệ sinh môi trường	X		
			- Chính quyền cùng với công ty nước sạch Nga Sơn hỗ trợ số ống đầu nối đến từng hộ gia đình và người dân chỉ chi trả số lượng nước gia đình tiêu dùng	X		
			- Hỗ trợ cấp phát các bể chứa nước cho nhân dân			
		- Kêu gọi xây dựng hệ thống nước sinh hoạt cho người dân				
Y tế và quản lý dịch bệnh	- Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng chống dịch bệnh	Toàn xã	- Tuyên truyền cho người dân về phòng chống dịch bệnh	X		Nhà nước và nhân dân
		Cán bộ y tế thôn	- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế thôn bản kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu	X		
	- Nâng cấp đầu tư trang thiết bị khám và điều trị bệnh cho nhân dân	Trạm y tế xã	- Nhà nước có đầu tư hỗ trợ nguồn thuốc dự phòng phục vụ cho công tác ứng cứu khi có bão, ngập lụt xảy ra	X		
Cán bộ y tế thôn		- Nhà nước có chính sách tăng cường đội ngũ Bác sỹ về địa phương		X		
			- Hỗ trợ trang thiết bị khám và điều trị bệnh cho nhân dân, túi dụng cụ sơ cấp cứu cho cán bộ y tế thôn bản		X	
Giáo dục	- Nâng cao nhận thức về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	Giáo viên- học sinh	- Lồng ghép chương trình phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy học sinh tiểu học	X		Nhà nước và nhân dân

			- Tổ chức tập huấn cho giáo viên về kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu và sơ cấp cứu	X		
			- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, học sinh về kỹ năng bơi lội	X		
			- Tổ chức diễn tập, hội thi kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		
	- Đầu tư xây dựng kiên cố các bể bơi cho học sinh học bơi	Trường học	- Hỗ trợ áo phao cho học sinh vùng nguy cơ cao ngập lụt	X		
			- Xây dựng các bể bơi trong trường học	X		
Chăn nuôi	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về chuyển giao khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi	Toàn xã	- Chính quyền tổ chức tập chuyển giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho người dân	X		Nhà nước và nhân dân
			- Thành lập các mô hình tổ nhóm để học tập hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm	X		
			- Nhà nước có chính sách liên kết tiêu thụ đầu ra của sản phẩm chăn nuôi	X		
			- Chính quyền có quy hoạch khu vực chăn nuôi xa khu dân cư	X		
	- Nâng cấp, đầu tư hệ thống chuồng trại kiên cố trong chăn nuôi	Toàn xã	- Chính quyền có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người dân vay vốn để chăn nuôi	X		
			- Ngân hàng chính sách có hỗ trợ cho người dân vay vốn để làm hầm biogas chứa chất thải trong chăn nuôi gia súc gia cầm	X		
- Hỗ trợ các hộ dân xây dựng kiên cố chuồng trại và ao nuôi, hầm biogas			X			
			- Tuyên truyền cho nhân dân kiến thức bảo vệ môi trường xung quanh trong việc thải các chất thải trong sản xuất nông nghiệp như vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật	X		Nhà nước và nhân dân
			- Tuyên truyền cho nhân dân sử	X		

Trồng trọt	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về chuyển giao khoa học kỹ thuật vào trồng trọt	Toàn xã	dụng phân thuốc trong nông nghiệp đúng kỹ thuật			
			- Chính quyền tổ chức tập chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng trọt cho người dân	X		
			- Thành lập các mô hình tổ nhóm để học tập hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm	X		
			- Nhà nước có chính sách liên kết tiêu thụ đầu ra của sản phẩm trồng trọt	X		
			- Ngân hàng chính sách có hỗ trợ cho người dân vay vốn để trồng trọt	X		
Thủy sản	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về chuyển giao khoa học kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản	Toàn xã	- Tuyên truyền cho nhân dân kiến thức bảo vệ môi trường xung quanh trong việc thải các chất thải trong nuôi trồng thủy sản	X		Nhà nước và nhân dân
			- Chính quyền tổ chức tập chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản cho người dân	X		
			- Thành lập các mô hình tổ nhóm để học tập hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm	X		
	- Nâng cấp, đầu tư xây dựng ao nuôi thủy sản và hệ thống xử lý chất thải trong chăn nuôi	Toàn xã	- Nhà nước có chính sách liên kết tiêu thụ đầu ra của sản phẩm nuôi trồng thủy sản	X		
			- Ngân hàng chính sách có hỗ trợ cho người dân vay vốn để nuôi trồng thủy sản	X		
			- Xây dựng các ao nuôi kiên cố và hầm xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản	X		
Buôn bán và ngành nghề dịch vụ khác	- Có chính sách mở rộng quy mô các dịch vụ buôn bán thương mại	Toàn xã	- Tuyên truyền, khuyến khích cho người dân mở rộng thị trường buôn bán	X		Nhà nước và nhân dân
			- Chính quyền có kế hoạch hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm, sản	X		

			xuất kinh doanh			
			- Ngân hàng chính sách hỗ trợ vay vốn sản xuất kinh doanh	X		
			- Tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh	X		
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	- Nâng cao nhận thức cho nhân dân về thông tin tuyên truyền và hệ thống cảnh báo sớm các khu vực nguy hiểm	Toàn xã	- Chính quyền có chỉ đạo cán bộ văn hóa chuẩn bị nội dung, tin bài thường xuyên tuyên truyền cho người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		Nhà nước và nhân dân
			- Nhà nước có chính sách đào tạo nguồn nhân lực trẻ về làm trường thôn		X	
			- Chính quyền có cơ chế chính sách bảo hộ cho trường thôn khi thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai		X	
	- Nâng cấp, đầu tư hệ thống thông tin và cảnh báo sớm tại các khu vực nguy hiểm	Toàn xã	- Trang bị các loa cầm tay, âm ly công suất lớn, máy phát điện cho các thôn để phục vụ thông tin tuyên truyền khi điện cúp	X		
			- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh phủ kín các khu dân cư	X		
			- Lắp đặt các biển cảnh báo sớm tại các vùng nguy hiểm	X		
Phòng chống thiên tai và TUBĐKH	- Nâng cao nhận thức cho lực lượng thanh niên xung kích, cứu hộ cứu nạn	Toàn xã	- Tuyên truyền cho cán bộ và lực lượng xung kích bảo quản các trang thiết bị và thường xuyên duy tu, bảo dưỡng	X		Nhà nước và
			- Nhà nước có chính sách bảo hộ cho lực lượng tham gia cứu hộ cứu nạn		X	
			- Chính quyền có cơ chế chính sách hỗ trợ, tạo việc làm, tăng thu nhập thu hút lực lượng trẻ ở lại địa phương		X	

			- Tổ chức tập huấn kiến thức phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu cho lực lượng thanh niên xung kích	X		nhân dân
			- Bổ sung, cập nhật kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu hộ cứu nạn	X		
			- Tổ chức các đợt diễn tập phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		
	- Nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn	UBND xã, các thôn	- Hỗ trợ phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho công tác phòng thiên tai, biến đổi khí hậu	X		
Lĩnh vực bình đẳng giới	- Lồng ghép giới trong công tác phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu	Toàn xã	- Tăng cường cơ cấu nữ vào ban chỉ huy phòng chống thiên tai và các đội xung kích	X		Nhà nước và nhân dân
			- Tuyên truyền công tác giới trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu	X		
			- Có chính sách hỗ trợ ưu tiên cho nữ tham gia vào công tác phòng chống thiên tai	X		
			- Tổ chức tập huấn công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, sơ cấp cứu, kỹ năng bơi lội	X		

3. Một số ý kiến tham vấn của các ban, ngành trong xã

- Sau 8 ngày tập huấn Quản lý rủi ro thiên tai (RRTT), biến đổi khí hậu BĐKH)-dựa vào cộng đồng (DVCD) và Đánh giá RRTT/BĐKH-DVCD, nhóm Hỗ trợ kỹ thuật cấp xã, nhóm cộng đồng và người dân đã nâng cao được nhận thức về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, lớp tập huấn và đánh giá đã hoàn thành chất lượng cao thể hiện đầy đủ các lĩnh vực kinh tế-chính trị của địa phương. Giảng viên tham gia nhiệt tình, truyền đạt dễ hiểu, đã hướng dẫn cho học viên, nhân dân thảo luận rất sôi nổi trong quá trình thu thập thông tin, trước đây xã chỉ triển khai kế hoạch phòng chống bão khẩn cấp khi có các công điện khẩn của cấp trên, vì vậy ý thức của người dân về công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu rất hạn chế, báo cáo đánh giá RRTT/BĐKH-DVCD có sự tham gia của người dân thảo luận đóng góp ý kiến đưa ra các giải pháp khả thi và chính xác với tình hình thực tế của địa phương, báo cáo phân tích xúc tích, rõ ràng, dễ hiểu.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

Trên cơ sở báo cáo đánh giá RRTT/BĐKH-DVCD, đã giúp chính quyền nhận thức được những điểm mạnh, yếu trong công tác phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu, những rủi ro thiên tai và nguyên nhân tiềm ẩn của những rủi ro, để đưa ra các giải pháp nhằm giúp cho cộng đồng người dân xã Nga Hải giảm nhẹ RRTT-thích ứng với BĐKH, chính quyền sẽ lồng ghép những giải pháp vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương và bổ sung kế hoạch phòng chống thiên tai phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Đề xuất: Dự án tiếp tục quan tâm hỗ trợ cho địa phương về xây dựng nhà an toàn đối với bão, ngập lụt cho những hộ nghèo và mở rộng những hộ khó khăn, hỗ trợ các trang thiết bị phòng chống thiên tai, loa cầm tay và tập huấn nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

E. Phụ lục

5. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên	Đơn vị	Số điện thoại
1	Vũ Trọng Chính	Chủ tịch xã	0988277845
2	Trịnh Văn Minh	Văn phòng 1	0987338504
3	Mai Thế Lực	Địa chính-Xây dựng	0987129163
4	Mai Văn Khanh	Trưởng thôn Đông Sơn	0378758587
5	Mai Thế Dũng	Trưởng thôn Nam Lộc	0989935655
6	Mai Thế Bính	Trưởng thôn Trung Tiến	0947378309
7	Mai Đình Lợi	Trưởng thôn Tây Sơn	0989659485
8	Vũ Thị Hà	Trưởng thôn Hải Tiến	0964764012
9	Nguyễn Văn Tông	Trưởng thôn Càn Thanh	0836818755
10	Mai Văn Hiếu	Trưởng thôn Hải Bình	0387599577

6. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

Công cụ 2 lịch sử thiên tai xã Nga Hải

Năm Tháng	Loại hình thiên tai	Đặc điểm xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì, mức độ thiệt hại	Tại sao thiệt hại, nguyên nhân,	Đã làm gì PCTT
-----------	---------------------	-------------------	------------------------	--------------------------------	---------------------------------	----------------

<p>7/2005 9/2012</p>	<p>Bão số</p> <p>- Mưa to kèm theo gió giật mạnh cấp 11-12 trở lên</p> <p>- Khi giông bão theo hướng tây bắc gặp triều cường bão đông nổi gây mưa lớn</p>	<p>Toàn xã</p>	<p>Toàn xã</p>	<p>*ATCD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bị tốc mái: 47 hộ - Nhà đổ tường rào: 61 hộ - Đường giao thông nội đồng lầy lội, đi lại khó khăn: 3,4km - Điện: 40 cột điện ngã và đổ, 600m đường dây điện đứt - Kênh mương nội đồng đất sạt lở: 2 km - Trạm y tế bị ngã tường rào, tốc mái nhà - Nguy cơ nhà bị tốc mái nằm vùng bị ảnh hưởng bão cấp 12 cao: 1.266 hộ <p>*SXKD:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lúa: thiệt hại 130 ha lúa mùa, mức thiệt hại 80% - Cây rau màu và các loại cây trồng khác: 40ha - Diện tích nuôi cá: 3 ha bị thiệt hại do cá bị trôi, mất trắng - Diện tích nuôi tôm: 1 ha tôm dịch bệnh hồng thân chết - Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm: tụ huyết tụ, tai xanh dịch tả: gà, vịt, ngang: 2.000 con <p>*SK, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rác thải tồn đọng, động vật chết từ nơi khác trôi nổi về sông Cầu Huyện, kênh Hói Cái gây ô nhiễm môi trường khu dân cư xung quanh - Nước thải trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thải ra sông gây ô nhiễm môi trường - 	<p>*Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý như vùng lòng chảo, đê bao quanh, khu vực người dân sinh sống thưa - Mưa to, gió giật mạnh trên cấp 12, nhà bán và thiếu kiên cố bị tốc mái hoàn toàn - Nhà nước chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ nhà ở tránh bão cho người dân theo Quyết định 48 - Thông tin dự báo về tình hình thời tiết chưa chính xác, người dân không cập nhật thường xuyên dự báo để chủ động chằng chống nhà cửa - Quy hoạch các công trình, không có bản vẽ thiết kế, không có khoang thăm dò địa chất, nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của bão, ngập lụt - Cột điện không kiên cố, để trụ không có bê tông, cốt thép; nhiều loại dây chung một cột, nên quá tải, hệ thống dây chưa đồng bộ, dây đồng, nhôm nặng, gió mạnh gây đổ, khi quy hoạch dây điện đi qua vườn cây nhà hộ dân, chưa có hành lang an toàn lưới điện - Đường giao thông nội đồng, một bên là đường, một bên là kênh mương, chưa được bê tông hóa, phương tiện phục vụ sản xuất đi lại, làm bề mương, gây sạt lở do đất cát, khi mưa nhiều, nước xói gây sạt lở - Lúa thu hoạch về, mưa kéo dài không phơi được lên mâm, thối; một số diện lúa chưa đến thời điểm thu hoạch, mưa nhiều gây mọc mầm, một số diện tích mạ mới cấy, mưa nhiều bị ngập úng, nước biển dâng triều cường lên, các kênh tiêu đóng lại không thoát nước được gây ngập úng, lúa thối rữa, cây trồng khác vàng lá và chết - Kênh mương bằng đất, có những kênh mương xây dựng lâu năm xuống cấp, thiết kế hệ thống kênh mương còn tạm bợ chưa đảm bảo độ bền - Nước ngập tràn bờ ao cáo, sạt lở bờ ao, cá trôi ra sông, mất trắng, sau bão, ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền và tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền về công tác phòng chống lụt bão - Lực lượng an ninh và các đoàn thể xóm đến những hộ nhà thiếu kiên cố hỗ trợ chằng chống nhà cửa - Lực lượng dân quân thôn chặt các cành cây cao vướng vào mái nhà - Tuyên truyền cho người dân thu hoạch sớm xanh nhà hơn già đồng - UBND xã chỉ đạo các thôn chuẩn bị các loại vật tư phòng chống lụt bão, nhà văn hóa đều có cán bộ thôn trực 24/24 - Có lực lượng tuần tra bờ mương, gia cố những đoạn mương yếu - Trưởng thôn và tổ an ninh thôn cập nhật báo cáo thiệt hại cho UBND xã - Xã tiếp nhận người dân ở nơi khác về để sơ tán (những xã ven biển), hỗ trợ nấu cơm cho họ ăn - Trạm thú y huyện cấp 40 lít thuốc khử trùng - Chính quyền và các đoàn thể phát động người dân khơi thông cống rãnh, dọn dẹp vệ sinh môi trường - Chính quyền hỗ trợ cho người dân giống ngô, hạt rau - Người dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản - Các bờ ao nâng cao lên, vay lưới, thu hoạch sớm, sau bão bơm khử trùng nước, gia cố kè ao, xử lý ao, thả giống - Cải tạo ruộng, trồng cây ngắn ngày,
--------------------------	---	----------------	----------------	--	--	---

					<p>nước nhiễm mặn cá bệnh chết; bờ ao xây chưa kiên cố, thiếu lực lượng sản xuất, mưa về đêm người dân không chủ động để giăng lưới, cá trôi mất trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôm chết do thay đổi thời tiết, môi trường thay đổi nguồn nước, người dân chưa tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật nhiều, nuôi tôm thường gặp rủi ro cao - Gia súc gia cầm chết do thời tiết chuyển dịch, độ ẩm cao, nguồn nước nhiễm bệnh từ vùng này sang vùng khác, một số bệnh không chữa được, một số người dân không tiêm phòng dịch bệnh gia súc gia cầm, chủ quan để chuồng không đảm bảo để ẩm ướt, chăn nuôi bán công nghiệp, thiếu thức ăn - Địa bàn nằm ở cuối nguồn nước, rác thải từ nơi khác chuyển đến, dịch bệnh phát sinh ở người như cảm cúm, sốt xuất huyết, tiêu chảy - Chưa có hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, ý thức chưa hiểu hết hậu quả của việc thải nước thải ra môi trường, ý thức cộng đồng chưa cao <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền các công điện khẩn về diễn biến của bão chưa được thường xuyên, chỉ khi nào có bão mới tuyên truyền - Kế hoạch phòng chống thiên tai chưa được tham gia ý kiến của người dân - Chưa có chủ trương hỗ trợ nên chính quyền địa phương chỉ có báo cáo thiệt hại của người, chưa có mức hỗ trợ bằng hiện vật cụ thể cho người dân - Chính quyền có thu nguồn quỹ phòng chống thiên tai, nhưng không giữ lại địa phương mà nộp lên tỉnh - Công tác chỉ đạo về tiêu độc khử trùng của ngành y tế chưa kịp thời - Không có cán bộ phun thuốc, thiếu kinh phí để thuê người phú thuốc khử trùng dịch bệnh gia súc gia cầm 	<p>chuyển đổi mô hình sản xuất nuôi trồng thủy sản</p>
--	--	--	--	--	--	--

					<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có cán bộ y tế tuyên truyền và phun thuốc khử trùng môi trường *Ý thức, kinh nghiệm: - Ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao, vứt xác súc vật chết ra sông, công tác giám sát của cộng đồng chưa cao
--	--	--	--	--	--

BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA HẢI
(Thôn Đông Sơn, Trung Tiến, Tây Sơn, Hải Tiến, Nam Lộc, Hải Bình, Càn Thanh,)

Thiên Tai	Xu hướng	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực phòng, chống thiên tai	Rủi ro
Bão , Ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Mưa to kèm theo gió giật mạnh cấp 11-12 trở lên - Khi giông bão theo hướng tây bắc gặp triều cường bão đông nổi gây mưa lớn - Mưa to, mực nước dâng cao 0.7m, thời gian kéo dài từ 5 – 7 ngày 	<p>* Vật Chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lý như vùng lòng chảo, đê bao quanh, khu vực người dân sinh sống thưa - Mưa to, gió giật mạnh trên cấp 12, nhà bán và thiếu kiên cố bị tốc mái hoàn toàn - Nhà nước chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ nhà ở tránh bão cho người dân theo Quyết định 48 - Thông tin dự báo về tình hình thời tiết chưa chính xác, người dân không cập nhật thường xuyên dự báo để chủ động chằng chống nhà cửa - Quy hoạch các công trình, không có bản vẽ thiết kế, không có khoang thăm dò địa chất, nằm trong vùng chịu ảnh hưởng của bão, ngập lụt - Cột điện không kiên cố, để trụ không có bê tông, cột thép; nhiều loại dây chung một cột, nên quá tải, hệ thống dây chưa đồng bộ, dây đồng, nhôm nặng, gió mạnh gây đổ, khi quy hoạch dây điện đi qua vườn cây nhà hộ dân, chưa có hành lang an toàn lưới điện - Đường giao thông nội đồng, một bên là đường, một bên là kênh mương, chưa được bê tông hóa, phương tiện phục vụ sản xuất đi lại, làm bê mương, gây sạt lở do đất cát, khi mưa nhiều, nước xói gây sạt lở - Lúa thu hoạch về, mưa kéo dài không phơi được lên mâm, thối; một số diện lúa chưa đến thời điểm thu hoạch, mưa nhiều gây mọc mầm, một số diện tích mạ mới cấy, mưa nhiều bị ngập úng, nước biển dâng triều cường lên, các kênh tiêu đóng lại không thoát nước được gây ngập úng, lúa thối rữa, cây trồng khác vàng lá và chết - Kênh mương bằng đất, có những kênh mương xây dựng lâu năm xuống cấp, thiết kế hệ thống kênh mương còn tạm bợ chưa đảm bảo độ bền - Nước ngập tràn bờ ao cá, sạt lở bờ ao, cá trôi ra sông, mất trắng, sau bão, ngập lụt nước nhiễm mặn cá bệnh chết; bờ ao xây chưa kiên cố, thiếu lực lượng sản xuất, mưa về đêm người dân không chủ 	<ul style="list-style-type: none"> Chính quyền và tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền về công tác phòng chống lụt bão Lực lượng an ninh và các đoàn thể xóm đến những hộ nhà thiếu kiên cố hỗ trợ chằng chống nhà cửa Lực lượng dân quân thôn chặt các cành cây cao vướng vào mái nhà Tuyên truyền cho người dân thu hoạch sớm xanh nhà hơn già đồng UBND xã chỉ đạo các thôn chuẩn bị các loại vật tư phòng chống lụt bão, nhà văn hóa đều có cán bộ thôn trực 24/24 Có lực lượng tuần tra bờ mương, gia cố những đoạn mương yếu Trường thôn và tổ an ninh thôn cập nhật báo cáo thiệt hại cho UBND xã Xã tiếp nhận người dân ở nơi khác về để sơ tán (những xã ven biển), hỗ trợ nấu cơm cho họ ăn Trạm thú y huyện cấp 40 lít thuốc khử trùng Chính quyền và các đoàn thể phát động người dân khơi thông cống rãnh, dọn dẹp vệ sinh môi trường Chính quyền hỗ trợ cho người dân giống ngô, hạt rau Người dân có kinh nghiệm chằng chống nhà cửa, bảo vệ tài sản Các bờ ao nâng cao lên, vay lưới, thu hoạch sớm, sau bão bơm khử trùng nước, gia cố kè ao, xử lý ao, thả giống Cải tạo ruộng, trồng cây ngắn ngày, chuyển đổi mô hình sản xuất nuôi trồng thủy sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người và tài sản - Nguy cơ thiếu nguồn lương thực, thực phẩm hỗ trợ cho người dân khi bão, ngập lụt xảy ra - Nguy cơ xảy ra dịch bệnh cao cho gia súc gia cầm và thủy sản - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở - Nguy cơ nguồn nước bị ô nhiễm khi có bão, ngập lụt xảy ra - Nguy cơ lúa, hoa màu và các loại cây trồng trong nông nghiệp giảm năng suất hoặc mất trắng - Đường giao thông nội thôn ngập gây ách tắc giao thông - Trang thiết bị, phương tiện phòng chống thiên tai còn thô sơ chưa đảm bảo cho công tác ứng cứu - Nguy cơ sạt lở

		<p>động để giăng lưới, cá trôi mắt trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôm chết do thay đổi thời tiết, môi trường thay đổi nguồn nước, người dân chưa tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật nhiều, nuôi tôm thường gặp rủi ro cao - Gia súc gia cầm chết do thời tiết chuyển dịch, độ ẩm cao, nguồn nước nhiễm bệnh từ vùng này sang vùng khác, một số bệnh không chữa được, một số người dân không tiêm phòng dịch bệnh gia súc gia cầm, chủ quan để chuồng không đảm bảo để ẩm ướt, chăn nuôi bán công nghiệp, thiếu thức ăn - Địa bàn nằm ở cuối nguồn nước, rác thải từ nơi khác chuyển đến, dịch bệnh phát sinh ở người như cảm cúm, sốt xuất huyết, tiêu chảy - Chưa có hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, ý thức chưa hiểu hết hậu quả của việc thải nước thải ra môi trường, ý thức cộng đồng chưa cao <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tuyên truyền các công điện khẩn về diễn biến của bão chưa được thường xuyên, chỉ khi nào có bão mới tuyên truyền - Kế hoạch phòng chống thiên tai chưa được tham gia ý kiến của người dân - Chưa có chủ trương hỗ trợ nên chính quyền địa phương chỉ có báo cáo thiệt hại của người, chưa có mức hỗ trợ bằng hiện vật cụ thể cho người dân - Chính quyền có thu nguồn quỹ phòng chống thiên tai, nhưng không giữ lại địa phương mà nộp lên tỉnh - Công tác chỉ đạo về tiêu độc khử trùng của ngành y tế chưa kịp thời - Không có cán bộ phun thuốc, thiếu kinh phí để thuê người phú thuốc khử trùng dịch bệnh gia súc gia cầm - Chưa có cán bộ y tế tuyên truyền và phun thuốc khử trùng môi trường <p>*Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao, vứt xác súc vật chết ra sông, công tác giám sát của cộng đồng chưa cao 	<p>bờ kênh, cầu cống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin tuyên truyền về phòng chống thiên tai
--	--	---	--

1. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá

Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai ²

Khái niệm

Đánh giá rủi ro là “Một phương pháp xác định bản chất và mức độ rủi ro bằng cách phân tích các thiên tai có thể xảy ra và đánh giá các điều kiện hiện tại của tình trạng dễ bị tổn thương mà có thể gây hại cho con người, tài sản, các dịch vụ, các hoạt động sinh kế và môi trường trong khu vực nguy hiểm.” (UNISDR, 2009 và dự thảo Thuật ngữ 2016).

² Nguồn tham khảo: Dự thảo hướng dẫn của UNDP-Bộ NN&PTNT – Tài liệu kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu)

Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



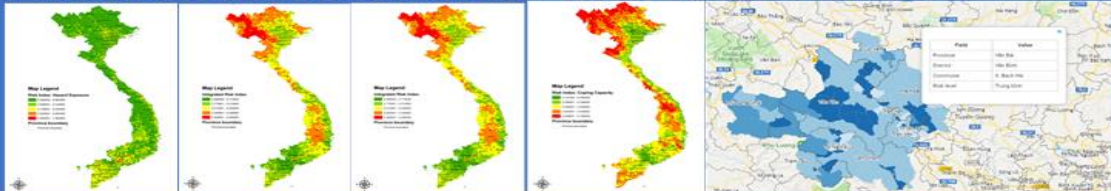
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

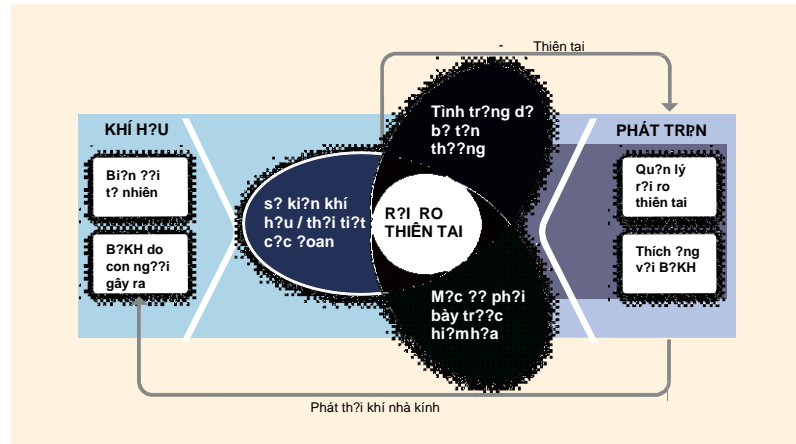
Việc đánh giá rủi ro thiên tai³ bao gồm nhận định và phân tích các nội dung liên quan đến:

- nhận định đặc điểm của các hiện tượng thiên tai như vị trí, tần suất, cấp độ, cường độ và xác suất xảy ra;
- phân tích mức độ bị phơi bày của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai;
- phân tích điều kiện dễ bị tổn thương của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai đó ở mọi góc độ xã hội, y tế, kinh tế, môi trường;
- đánh giá hiệu quả năng lực sẵn có hoặc các năng lực thay thế (dự phòng) để có thể đối phó với các tình huống thiên tai khác nhau⁴ ;

³ Các hoạt động này cũng còn được gọi là quá trình phân tích rủi ro (Dự thảo Sổ tay thuật ngữ về rủi ro thiên tai, 2016)

⁴ Trong nhiều trường hợp, người ta coi năng lực là điều kiện đối ngược của tình trạng dễ bị tổn thương. Vì vậy, trên thực tế có nhiều phương pháp đánh giá không tách biệt đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương ra khỏi việc phân tích đánh giá năng lực.

Việc đưa ra định nghĩa hay khái niệm về đánh giá rủi ro thiên tai chỉ mang tính tương đối và còn chưa hoàn toàn nhất quán về cách tiếp cận và phương pháp⁵. Bản thân công tác quản lý rủi ro thiên tai cũng còn khá mới so với các lĩnh vực phát triển khác trên toàn cầu (khoảng từ đầu những năm 1990). Tại các quốc gia, việc quản lý rủi ro thiên tai trong những thập kỷ trước kia đa phần tập trung nhiều vào các công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hơn là coi đây là một mặt của vấn đề phát triển.



Đánh giá rủi ro thiên tai có thể được thực hiện ở các quy mô khác nhau (toàn cầu, quốc gia, tỉnh, thành phố/thị trấn, huyện, xã, thôn) và có thể được thực hiện cho các lĩnh vực khác nhau.

Nội dung đánh giá

Có bốn nội dung đánh giá rủi ro phải đề cập tới, đó là:

Đánh giá Thiên tai⁶: nhận biết những thiên tai nào gây ảnh hưởng tới cộng đồng, mô tả bản chất và diễn biến của mỗi thiên tai trên khía cạnh tần suất, cường độ, xuất hiện theo mùa, vị trí, dấu hiệu cảnh báo, khả năng cảnh báo sớm và hiểu biết chung của mọi người về thiên tai.

Về bản chất, thiên tai có thể chia làm hai loại: (i) các hiện tượng thiên tai tự nhiên như lũ, bão, hạn hán và động đất có khả năng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến người và tài sản; và các hiện tượng thiên tai do các quy trình quá trình hoạt động sản xuất của con người gây ra như quá trình đô thị hóa, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, v.v. Các quy trình/quá trình này hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp và khó tách biệt về mặt bản chất của hiện tượng là do tự nhiên hay con người gây ra.

Thiên tai khác nhau về mức độ, quy mô, tần suất và thường được phân loại theo các nguyên nhân gây ra thiên tai khác nhau như địa lý, thủy văn, khí tượng và khí hậu.

Các kiến thức về thiên tai thường có thể thu thập từ các nguồn như:

- Các kinh nghiệm truyền thống, bản địa và kiến thức địa phương
- Các báo cáo nghiên cứu đánh giá khoa học kỹ thuật
- Các báo cáo theo dõi giám sát về dịch vụ khí tượng thủy văn
- Các mô hình khí tượng thủy văn, mô hình phân loại phân vùng thiên tai.

⁵ Hiện nay UNISDR đang tiến hành tổng hợp số tay thuật ngữ mới trong công tác giảm rủi ro thiên tai (http://www.preventionweb.net/files/47136_workingtextonterminology.pdf). Việc đưa ra định nghĩa về đánh giá rủi ro thiên tai về bản chất chỉ mang tính tương đối. Dựa vào mục đích đánh giá khác nhau, việc đánh giá RRTT sẽ có cách tiếp cận và phương pháp khác nhau chứ không cố định ở một số quy tắc nhất định.

⁶ Trong bài viết tác giả dùng từ Hiểm họa – Hazard, là một khái niệm dành cho các nhà nghiên cứu, để dễ hiểu và đồng nhất với các chương khác, ban biên tập chuyển thành thuật ngữ “Thiên tai”.

Đánh giá mức độ phơi bày trước thiên tai (Exposure): nhận biết mức độ hiện diện của con người và tài sản (như sinh kế, các dịch vụ môi trường và các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, các tài sản kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.) (chỉnh sửa từ SREX, Chương 2).

Các kiến thức về mức độ phơi bày thường có thể thu thập từ các kết quả điều tra dân số, ảnh vệ tinh, dữ liệu GIS, các báo cáo quy hoạch kế hoạch và các kinh nghiệm lịch sử về các sự kiện thiên tai. v.v. Các thông tin này thường được thể hiện dưới dạng bản đồ, bao gồm:

- Bản đồ phân bố theo không gian (địa phương, vùng.v.v) và thời gian (ngày/tháng/năm) về người và cơ sở hạ tầng, ví dụ: bản đồ hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng, bản đồ sử dụng đất, bản đồ hành chính và dân số, v.v.
- Bản đồ phân vùng thiên tai lũ, bão, hạn hán v.v. theo không gian và thời gian

Mức độ phơi bày trước thiên tai chỉ là một điều kiện cần nhưng không phải là đủ để quyết định khả năng chịu rủi ro thiên tai. Quy mô về tần suất, thời gian và không gian phơi bày trước thiên tai cũng rất quan trọng. Cùng sinh sống tại vùng lũ lụt, nhưng khả năng rủi ro với hộ dân ở vùng cao và vùng trũng là khác nhau hay nói cách khác, mức độ chịu ảnh hưởng của lũ lụt của hộ dân ở khu vực ở cùng trũng sẽ cao hơn hộ dân ở vùng cao. Nếu một người chỉ đến một nơi bị nào đó bị bão, mức độ phơi bày trước bão của người đó tăng lên. Nếu người đó phải liên tục di chuyển trong vùng lũ, họ sẽ có nguy cơ cao gặp nhiều rủi ro lũ lụt. Ngược lại, nếu được cảnh báo sớm và những người dân được sơ tán kịp thời, mức độ phơi bày trước thiên tai của họ giảm đi (IPCC, 2012 trang 237).

Ví dụ, để đối phó với cơn bão Damrey (cơn bão số 7 năm 2005), Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) đã di dời được 29.000 dân trong vòng 3 ngày trước bão (từ ngày 24 đến ngày 26/9/2005) lên các nhà kiên cố cao tầng trong thôn, trường học và khu hành chính ở trên thị trấn (JANI, 2011 trang 26). Tương tự như vậy, việc di dời 60.000 dân (khoảng 16.000 hộ gia đình) kịp thời ở tỉnh Quảng Nam trước cơn bão số 9 (bão Ketsana) cuối tháng 9 năm 2009 đã giảm thiểu mức thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và chính quyền (JANI, 2011 trang 28).

Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương (Vulnerability): là việc nhận biết các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường hoặc các đặc điểm của các quá trình/quy trình hoạt động sản xuất của con người, mà vì các điều kiện/đặc điểm đó có khả năng làm tăng nguy cơ một cá nhân và/hoặc cộng đồng phải chịu tác động đến các thiên tai khác nhau (UNISDR, 2004; Dự thảo Thuật ngữ 2016).

Các nguồn thông tin kiến thức chủ yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương thường được thu thập từ:

- Các kiến thức địa phương, kinh nghiệm bản địa
- Các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương, chính quyền
- Các báo cáo đánh giá phân tích kinh tế, tài chính, báo cáo xã hội học (nhân chủng, dân tộc, văn hóa, hệ chính trị, v.v)

Việc đánh giá này nhằm nhận biết ai, cái gì chịu rủi ro đối với mỗi loại thiên tai và tại sao chúng có rủi ro (phân tích nguyên nhân căn bản). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp nhận biết được đâu là các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm dân cư, tài sản và hoạt động sản xuất dễ chịu ảnh hưởng nhất từ thiên tai nào đó. Ví dụ: mặc dù cùng có nguy cơ thiên tai và mức độ phơi bày trước thiên tai như nhau, nhưng hộ nghèo thường sẽ dễ bị tác động tiêu cực của thiên tai hơn các hộ dân có điều kiện sống trung bình và khá giả.

Đánh giá tình trạng tổn thương là một trong hai điều kiện đủ để có thể xác định xem một cá nhân hay cộng đồng đang ở trên một địa bàn nhất định có bị tác động của thiên tai hay không. Ví dụ: Một hộ nông dân mà sinh kế chính của gia đình là nông nghiệp (dễ bị tổn thương với các điều kiện khí hậu, sinh kế phụ thuộc vào thời tiết), và sống ở vùng thường xuyên có lũ thì nhiều khả năng sẽ thường xuyên xảy ra mất mùa đói kém do lũ.

Trong thực tế, việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là việc tập hợp nhiều điều kiện và đặc điểm có yếu tố bất lợi của một cá nhân hoặc một cộng đồng trong việc đối phó với thiên tai trên nhiều góc độ (tự nhiên, xã hội, kinh tế, môi trường, và quá trình/quy trình khác nhau). Một hộ dân càng có nhiều điều kiện dễ bị tổn thương thì sẽ càng dễ có nguy cơ bị tổn thất với các thiên tai.

Đánh giá Năng lực (Capacity): là khái niệm để chỉ quá trình nhận biết và xác định các các nguồn lực và năng lực của con người hoặc của cộng đồng nhằm phòng tránh, ứng phó và phục hồi từ những tác động

của các thiên tai. Năng lực ở đây được hiểu bao gồm việc kiểm soát và quản lý các nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý tổ chức quy hoạch tại địa phương để quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Việc đánh giá năng lực cũng được hiểu là quá trình tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong từng cá nhân, cộng đồng, xã hội và tổ chức có thể được sử dụng nhằm giảm các rủi ro do một thiên tai nhất định gây ra. Năng lực có tính động và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Việc đánh giá năng lực cũng được coi là điều kiện đủ thứ hai để xác định mức độ rủi ro thiên tai của cá nhân hoặc cộng đồng.

Lưu ý: Trong đánh giá rủi ro thiên tai, năng lực là khái niệm trái ngược với điều kiện dễ bị tổn thương. Năng lực dùng để chỉ các điểm mạnh/đặc điểm tích cực của người dân có thể thực hiện để đối phó với thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương dùng để chỉ các điểm yếu/các điểm hạn chế mà người dân tại địa phương đang gặp phải khiến họ không thể giải quyết được các tác động tiêu cực trong hoàn cảnh thiên tai. Với mỗi cá nhân và cộng đồng khác nhau, năng lực cũng như tình trạng dễ bị tổn thương của họ là khác nhau.

Như vậy, đánh giá mức độ rủi ro thiên tai (Risk) là quá trình tổng hợp các đánh giá về thiên tai, mức độ phơi bày, các điều kiện dễ bị tổn thương và năng lực của cá nhân hoặc cộng đồng để đưa ra các nhận định, ước lượng về mức độ nguy cơ tổn thất mà thiên tai có thể gây ra về mặt kinh tế, xã hội, tự nhiên hay môi trường.

Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai là thước đo và phân loại các rủi ro thiên tai mà cá nhân, cộng đồng hay một hệ thống phải đối mặt. Đây là cơ sở cho kế hoạch giảm thiểu rủi ro của cộng đồng và các cơ quan nhà nước ở các cấp. Hiểu được rủi ro thiên tai, người ra có thể thiết lập thứ tự ưu tiên ở địa phương cho các hoạt động và phát triển cộng đồng sao cho các rủi ro và các chương trình khắc phục hậu quả có thể được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên của người dân để nắm được kiến thức ở địa phương và đảm bảo rằng các kế hoạch QLRRTT phù hợp với các vấn đề ở địa phương.